

TÀI LIỆU CĂN BẢN VỀ GIAO DỊCH NGOẠI HỐI

*****o0o*****

MỤC LỤC

PHẦN 2: PHÂN TÍCH KỸ THUẬT	2
1. Biểu đồ Nến Nhật Bản.....	2
2. Support & Resistance.....	12
3. FIBONACCI.....	27
4. MOVING AVERAGE.....	34
5. Các đường chỉ dẫn thông dụng.....	39
6. Công cụ điểm trục (Pivot Points).....	49
7. Các mô hình Biểu đồ.....	53
8. PIVOT POINT.....	60
9. Khung thời gian.....	64

Tài liệu này được cung cấp từ

Đấu Trường FXTiên Phong - Chuyên Nghiệp - Hiệu quả

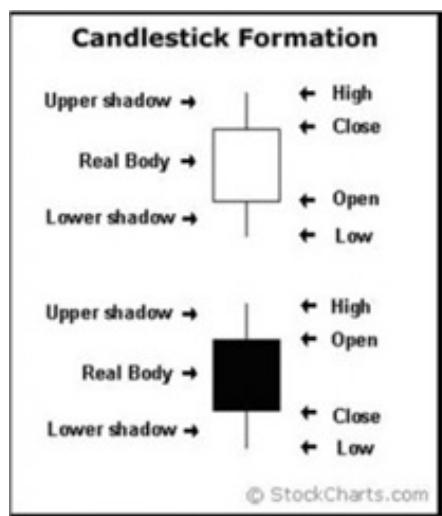
PHẦN 2: PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

1. Biểu đồ Nến Nhật Bản

a. Giới thiệu về nến Nhật

Candlestick (hay còn được gọi là candle – nến Nhật) được sử dụng bởi người Nhật từ thế kỷ VII. Nguyên tắc của Candle rất đơn giản và được đúc kết từ những yếu tố sau:

- “Như thế nào”(Biến động giá) quan trọng hơn “Tại sao” (tin tức, tác động của thị trường).
- Tất cả các thông tin đều được hiển thị trên giá.
- Người mua và người bán trên thị trường dựa trên tác động của kì vọng và cảm xúc (hay tham vọng và sự sợ hãi).
- Biến động giá không phản ánh giá trị thật.



Candlestick được xây dựng bởi 4 yếu tố:

- giá mở (open)
- giá đóng (close)
- giá cao (high)
- giá thấp (low)

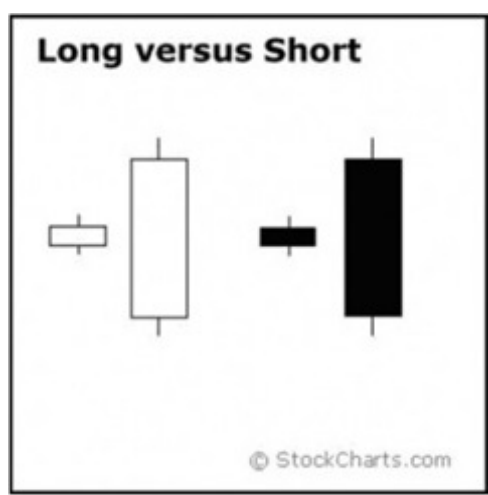
Khung candle hay còn gọi là thân candle có màu trắng hay đen tùy theo vào mức giá. Nếu đóng mở cao hơn giá mở, ta có candle trắng (white candle). Nếu giá đóng thấp hơn giá mở, ta có candle đen (black candle). Đường kẻ phía trên và phía dưới thân candle thể hiện giá cao nhất / thấp nhất của candle và còn được gọi là chân candle hay còn gọi là bóng của candle (shadow). Phần thân thể hiện giá giao dịch mở đầu (open) và kết thúc (close) trong 1 khung thời gian (1min, 5min, 15min... 1day, 1week) trong khi phần chân (phần bóng) thể hiện phần giá giao dịch nằm ngoài phạm vi giá mở và giá đóng.

Mua – Bán:

Thân candle càng dài, sức mua / sức bán càng mạnh. Ngược lại, thân candle ngắn thể hiện biến động giá thấp.

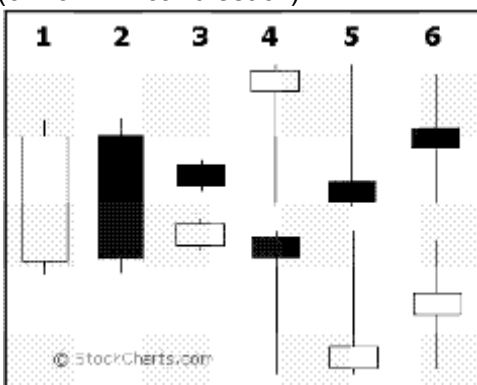
Candle trắng thể hiện sức mua. Thân càng dài, sức mua càng mạnh, là dấu hiệu người mua kì vọng cao vào thị trường lên. Nếu nhìn vào tổng quan hơn, khi thị trường đang trong xu hướng xuống, candle trắng dài cho thấy người mua đang xác lập điều khiển thị trường và kì vọng giá lên trở lại.

Candle đen thể hiện sức bán. Thân càng dài, sức bán càng mạnh, là dấu hiệu người bán kì vọng cao vào thị trường xuống. Nếu nhìn vào tổng quan hơn, khi thị trường đang trong xu hướng lên, candle đen dài cho thấy có người bán đang xác lập điều khiển thị trường và kì vọng giá xuống.



Cuộc chiến giữa mua và bán:

Candle thể hiện cuộc chiến tranh giành vị thế giữa mua (người kì vọng thị trường lên), và bán (người kì vọng thị trường xuống) trong 1 khoảng thời gian xác định. Có thể so sánh cuộc chiến này với 1 trận đá bóng giữa 2 đội bóng, mà chúng ta có thể gọi là đội MUA và đội BÁN. Điểm thấp nhất của candle (bottom) cho thấy đội BÁN đã dồn bóng đến “cắm địa” của đội MUA và điểm cao nhất của candle (top) cho thấy đội MUA đang áp đảo. Càng gần điểm thấp nhất, đội BÁN càng chiếm ưu thế, và càng gần điểm cao nhất, đội MUA càng tỏ ra áp đảo. Có rất nhiều lựa chọn khác nhau, nhưng chúng tôi muốn nhấn mạnh 6 tình huống của cuộc chơi (6 mô hình candlestick):



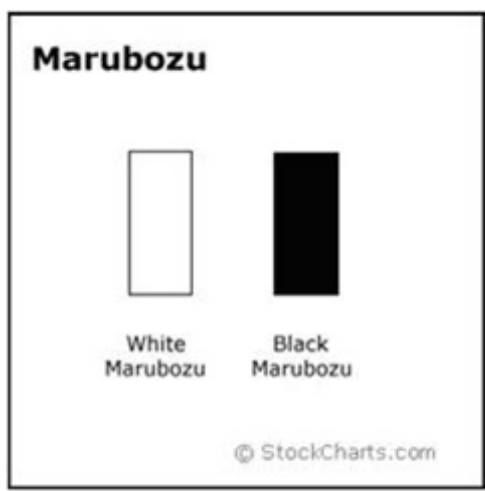
- Candle trắng dài (long white candle) cho thấy đội MUA kiểm soát bóng trong suốt trận đấu.
- Candle đen dài (long black candle) cho thấy đội BÁN kiểm soát bóng trong suốt trận đấu.
- Candle ngắn và không có chân (hoặc chân ngắn), cho thấy không đội nào kiểm soát được bóng và giá hầu như không thay đổi so với lúc ban đầu.
- Candle với chân phía dưới dài cho thấy đội BÁN kiểm soát phần đầu trận đấu, nhưng đã bị mất phần kiểm soát vào bên đội MUA vào cuối trận và đội MUA giành cơ hội trở lại.
- Candle với chân phía trên dài cho thấy đội MUA kiểm soát phần đầu trận đấu, nhưng đã bị mất phần kiểm soát vào bên đội BÁN vào cuối trận và đội BÁN giành cơ hội trở lại.
- Candle với cả 2 phần chân đều dài cho thấy cả đội MUA và đội BÁN đều có giai đoạn kiểm soát trận đấu, nhưng không ai áp đảo được đối phương, và kết quả là vẫn giằng co nhau.

b. Các loại nến cơ bản

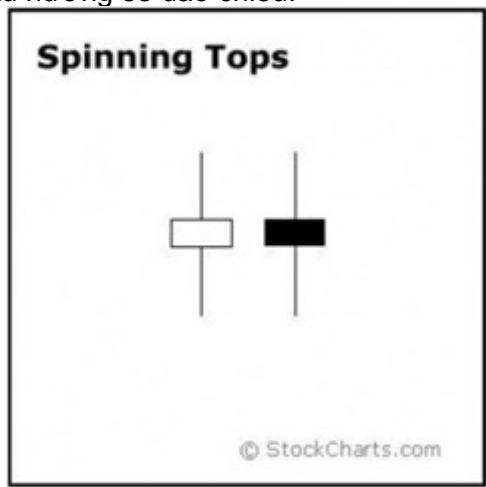
Các loại Candle đặc trưng:

- **Marubozu:** Hình Marubozu chỉ có thân mà không có bóng (body without shadow). Đây là dấu hiệu xác lập 1 xu hướng rất mạnh.

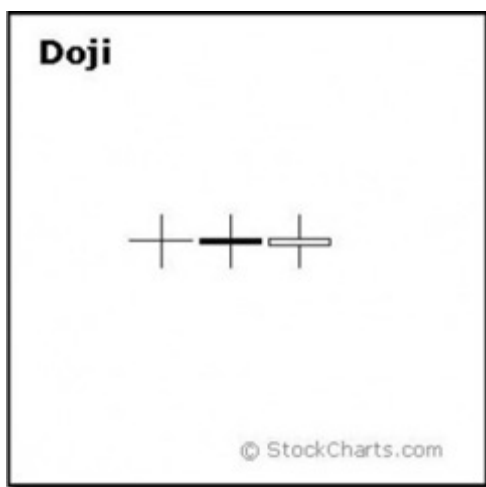
Marubozu màu trắng có nghĩa là bên bán bị bên mua mạnh hơn nuốt chửng. Ngược lại nếu hình Marubozu đen thì người mua chiếm thế chủ động và thường được giá hời



- **Spinning top** (bông vụ): Thân nhỏ mà bóng dài cho ta biết là cuộc thương lượng của hai phe mua bán chưa phân thắng bại, giá cả đang còn tranh chấp. Sau 1 xu hướng dài, hình tượng này cho biết, bên mua/bên bán đã yếu thế dần và có dấu hiệu xu hướng sẽ đảo chiều.



- **Doji**: Hình Doji xuất hiện khi mức giá đóng cửa xấp xỉ mức giá mở cửa, doji trông như 1 gạch ngang nằm giữa phạm vi giá, là dấu hiệu cho thấy người mua và người bán đang do dự.



Khi bạn định đặt lệnh mà gặp hình doji hay spinning top thì bạn nên chuẩn bị sẵn sàng nhập lệnh để đi theo xu hướng tiếp theo khi có dấu hiệu thông báo bên bán hoặc bên mua thắng thế.

Bạn sẽ cần tới một trong bốn hình tượng sau đây xác nhận sự thay đổi xu hướng:

Hình hammer, inverted hammer, hanging man và shooting star cho ta biết giá đang đổi ngược xu hướng (reversal), cần phải mua hay bán ngay trước khi trễ.



Cụ thể là hình hammer và inverted hammer ngược theo Doji báo hiệu sự thắng thế của người mua và giá cả từ đây có thể sẽ đổi hướng từ giảm sang tăng, ít nhất là trong ngắn hạn.

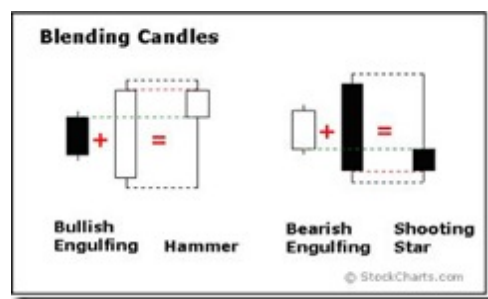
Trong khi đó hai hình tượng hanging man và shooting star cảnh báo trước người bán có thể đã thắng thế người mua và giá cả có nhiều khả năng sẽ đi xuống.

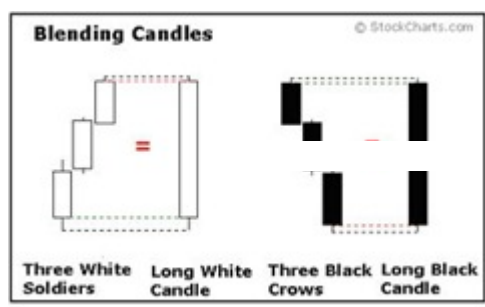
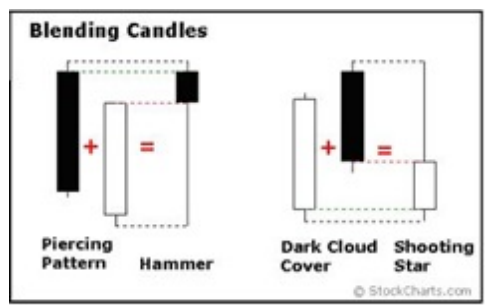


➤ Candle kết hợp:

Mô hình Candles được tạo thành từ nhiều candle liên tục, và có thể được gộp chung thành 1 candle lớn hơn. Candle gộp sẽ thể hiện 1 cách đơn giản hơn so với mô hình candles, dựa trên nguyên tắc:

- Giá mở là giá mở của candle đầu
- Giá đóng là giá đóng của candle cuối
- Giá high và giá low là Giá cao nhất và thấp nhất của mô hình.





c. Các mô hình nền đảo chiều

Có rất nhiều candle là dấu hiệu xu hướng đảo chiều, nhưng dưới đây chúng tôi giới thiệu đến các bạn những candle thông dụng nhất.

Các dấu hiệu đảo chiều xu hướng

Các dấu hiệu đảo chiều xu hướng thường xảy ra trong 1 xu hướng tăng(hoặc giảm) thông thường cho thấy giá đã chạm mức resistance (hoặc support). Các dấu hiệu này đóng vai trò báo hiệu quan trọng, và bạn có thể dựa vào nó dùng kèm với các chỉ số indicator thích hợp để đặt lệnh ra / vào thị trường.

Dấu hiệu xu hướng đảo chiều tăng giá (bullish reversal)



2. Piercing pattern:



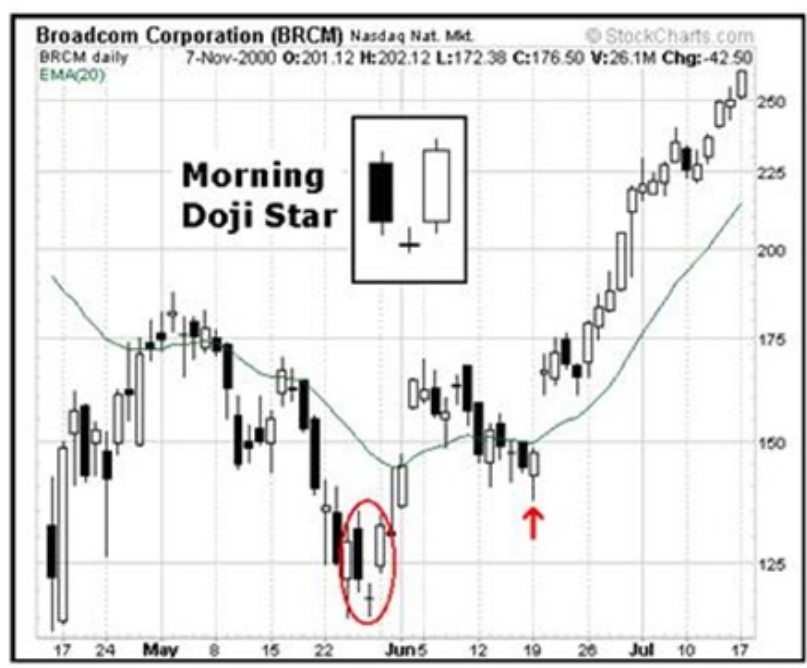
3. Bullish Hamari:



4. Hammer:



5. Morning Star:



Dấu hiệu xu hướng đảo chiều xuống giá (bearish reversal)

1. Bearish Engulfing:



2. Dark Cloud Cover:



3. Shooting Star:



4. Bearish Hamari:

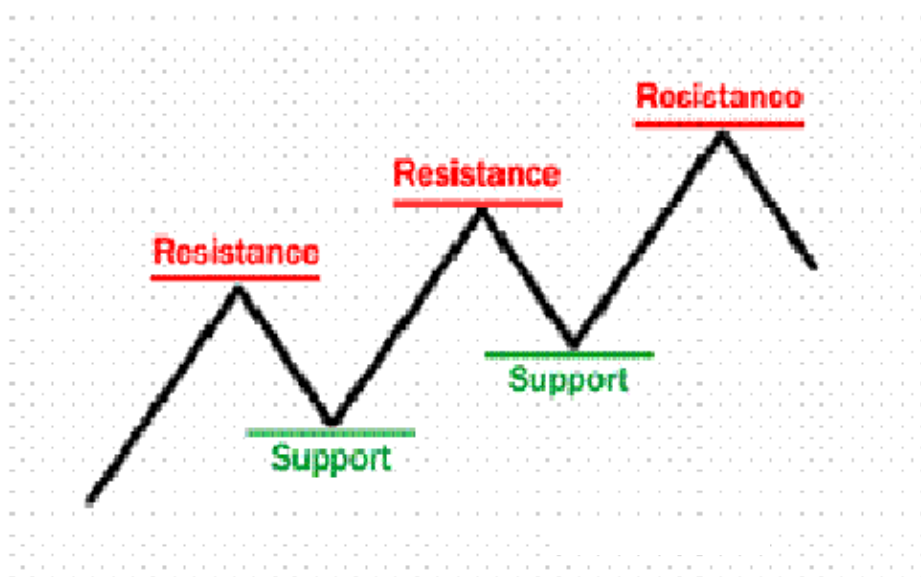


2. Support & Resistance

2.1 Giới thiệu

a) Support & Resistance

Support và resistance đại diện quan trọng cho mối quan hệ giữa cung và cầu. Trên thị trường tài chính, giá cả phụ thuộc vào sự tăng giảm của cung và cầu. Cung tăng đồng nghĩa với xu hướng giảm, kì vọng giá giảm và việc bán. Cầu tăng đồng nghĩa với xu hướng tăng, kì vọng giá tăng và việc mua. Những từ này được dùng với ý nghĩa như nhau. Khi nhu cầu tăng, giá sẽ tăng còn khi cung tăng thì giá sẽ giảm. Khi cung và cầu đạt mức cân bằng thì giá sẽ ổn định.

**b) Xác lập giá**

Có 2 phương pháp để biểu diễn mức giá dọc theo trục Y (trục tung) là: arithmetic (số học) và logarithmic (thuộc hàm log). Cách arithmetic biểu diễn 10 điểm cách đều nhau trên đường chéo cho dù mức giá có khác nhau. Mỗi đơn vị đo đều như nhau. Nếu giá cổ phần tăng từ 10 lên 80 sau 6 tháng thì sẽ xuất hiện sự dịch chuyển từ 10 lên 20 và sự dịch chuyển này cũng tương đương với sự dịch chuyển từ 70 lên 80. Tuy nhiên sự chuyển dịch trên không tương đương về phần trăm.

Cách logarithmic đo sự tăng giảm của giá cả theo phần trăm. Tăng từ 10 lên 20 nghĩa là tăng 100%. Cũng thế với bước tăng từ 20 lên 40 và từ 40 lên 80. Cả 3 sự dịch chuyển trên có khoảng cách trên đường chéo như nhau. Hầu hết các chương trình vẽ biểu đồ cho rằng dạng logarithmic là dạng semi-log, vì trục thời gian vẫn được biểu diễn theo kiểu số học.



Biểu đồ trên minh họa cho sự khác nhau của 2 dạng. Ở dạng semi-log, khoảng cách giữa 50 và 100 cũng bằng khoảng cách giữa 100 và 200. Còn đối với dạng arithmetic thì khoảng cách giữa 100 và 200 lớn hơn nhiều so với 50 và 100.

Ưu điểm của 2 dạng biểu diễn trên:

- Dạng arithmetic hữu ích khi biên độ giá tương đối hẹp.
- Dạng arithmetic hữu ích để biểu diễn những biểu đồ và những giao dịch trong thời gian ngắn. Sự chuyển dịch giá (đặc biệt là giá cổ phần) được biểu diễn tuyệt đối và phản ánh sự chuyển dịch của dollar với dollar.
- Dạng semi-log hữu ích khi giá cả tăng giảm mạnh, vượt hoặc mở rộng khung thời gian.
- Các đường biểu diễn không quá chênh lệch trong dạng semi-log.
- Dạng semi-log hợp cho những biểu đồ có thời gian dài để dự đoán mức tăng phần trăm sau 1 khoảng thời gian dài. Những dịch chuyển lớn trở nên cân đối hơn.
- Cổ phần và tài sản thế chấp được đánh giá tương đối qua việc dùng các tỷ lệ như PE, giá/thu nhập, giá/số thu chi. Điều này cũng giúp phân tích sự chuyển dịch giá theo phần trăm 1 cách hợp lý.

c) Kết luận

Cho dù có nhiều kỹ thuật khác nhau về biểu đồ thì không hẳn một phương pháp sẽ tốt hơn phương pháp khác. Dữ liệu có thể giống nhau nhưng mỗi phương pháp có cách trình bày riêng với những ưu và khuyết điểm khác nhau. Mức giá của tài sản thể chấp được trình bày thế nào, biểu đồ thanh hay biểu đồ candlestick, biểu diễn dạng arithmetic hay semi-log không phải là yếu tố quan trọng nhất. Và cuối cùng, dữ liệu thì luôn giống nhau và sự biến động giá vẫn là sự biến động giá. Khi tất cả được nói và làm, kỹ năng phân tích sự biến động giá là yếu tố phân loại nhà đánh giá có thành công hay không. Lựa chọn sử dụng biểu đồ nào còn phụ thuộc vào sở thích cá nhân và cách giao dịch hay đầu tư riêng của mỗi người. Một khi bạn đã chọn được dạng biểu đồ thì nên kèm theo đó những dự đoán và học cách tốt nhất để dự đoán. Đổi đi đổi lại có thể gây ra xáo trộn và không làm rõ được trọng tâm của bài phân tích. Lỗi phân tích hiếm khi gây ra bởi biểu đồ. Do đó nên xem lại bài phân tích trước khi đổ lỗi cho biểu đồ.

Chìa khóa để phân tích biểu đồ là quyết tâm, đặt trọng tâm và sự thống nhất:

- **Quyết tâm:** Học những điều cơ bản về phân tích biểu đồ, ứng dụng kiến thức đã học thường xuyên.
- **Trọng tâm:** Giới hạn số lượng biểu đồ, dấu hiệu và cách thức thực hiện của bạn. Học cách sử dụng chúng và sử dụng chúng cho thật tốt.
- **Sự thống nhất:** Duy trì những dạng biểu đồ bạn dùng và nghiên cứu chúng thường xuyên (nghiên cứu mỗi ngày nếu có thể).

2.2 Support and Resistance

Support và resistance đại diện quan trọng cho mối quan hệ giữa cung và cầu. Trên thị trường tài chính, giá cả phụ thuộc vào sự tăng giảm của cung và cầu. Cung tăng đồng nghĩa với xu hướng giảm, kì vọng giá giảm và việc bán. Cầu tăng đồng nghĩa với xu hướng tăng, kì vọng giá tăng và việc mua. Những từ này được dùng với ý nghĩa như nhau. Khi nhu cầu tăng giá sẽ tăng còn khi cung tăng thì giá sẽ giảm. Khi cung và cầu đạt mức cân bằng thì giá sẽ ổn định.

a) Support là gì?

Support là mức giá mà tại đó người ta cho rằng nhu cầu đủ nhiều để mức giá không giảm mạnh. Khi giá giảm đến mức support hoặc rẻ hơn nữa thì người mua sẽ có khuynh hướng mua tiếp và ngược lại người bán sẽ không bán. Trước khi giá giảm tới mức support, hiện tượng cầu vượt quá cung xuất hiện và hiện tượng này sẽ ngăn giá giảm xuống dưới mức support.



Support không phải luôn ở mức ổn định và việc mức support giảm báo hiệu cung vượt quá cầu. Khi đó người ta có xu hướng bán nhiều hơn mua. Mức support bị phá vỡ và mức support mới thấp hơn dự báo người bán đang mất hy vọng và họ sẵn sàng bán với giá thấp. Thêm vào đó, người mua sẽ không mua cho đến khi giá giảm dưới support hoặc giảm so với mức trước đó. Khi mức support bị phá vỡ, 1 mức support khác thấp hơn sẽ được thiết lập.

b) Mức support được thiết lập căn cứ vào đâu?

Mức support thường thấp hơn mức giá hiện tại nhưng thông thường sẽ an toàn nếu giao dịch gần mức support hoặc tại mức support. Kỹ năng phân tích không phải là ngành nghiên cứu chính xác và đôi khi rất khó xác định mức support chính xác. Hơn nữa, sự chuyển dịch giá có thể đột biến và tụt xuống dưới mức support 1 cách đột ngột. Đôi khi không hợp lý khi cho rằng mức support bị phá vỡ nếu giá giảm gần 1/8 so với mức support. Vì lý do này nhiều nhà giao dịch và đầu tư đã tạo ra vùng support.

c) Resistance là gì?

Resistance là mức giá mà tại đó người ta cho rằng việc bán ra đủ nhiều để giữ giá không tăng mạnh. Khi giá tăng đến mức resistance thì người bán có khuynh hướng tiếp tục bán và người mua thường dừng lại. Trước khi giá chạm tới mức resistance thì cũng sẽ vượt quá cầu, ngăn giá tăng trên mức resistance.



Resistance thường không giữ nguyên và mức resistance bị phá vỡ dự báo cầu vượt quá cung. Việc mức resistance bị phá vỡ cho thấy người ta mua nhiều hơn bán. Mức resistance bị phá vỡ và mức resistance mới cao hơn cho thấy người mua sẵn sàng mua ngay cả với giá cao. Hơn nữa, người bán sẽ không bán cho đến khi giá tăng trên mức resistance hoặc tăng hơn trước đó. Khi mức resistance bị phá vỡ thì 1 mức resistance mới cao hơn sẽ được thiết lập.

d) Mức resistance được thiết lập căn cứ vào đâu?

Mức resistance thường cao hơn mức giá hiện tại nhưng thông thường giao dịch tại mức resistance hoặc gần mức này là an toàn. Thêm vào đó, sự chuyển dịch giá có thể đột biến và tăng trên mức resistance 1 cách đột ngột. Đôi khi thật bất hợp lý khi cho rằng mức resistance bị phá vỡ nếu giá tăng gần 1/8 so với mức resistance được thiết lập. Vì vậy nhiều nhà giao dịch và đầu tư thường lập nên vùng resistance.

e) Phương pháp nào để thiết lập support và resistance?

Support và resistance giống như những hình ảnh phản chiếu trong gương và có nhiều điểm chung.

Mức cao và mức thấp

Support có thể được thiết lập dựa vào mức thấp trước đó và tương tự, resistance có thể được tạo bởi mức cao trước đó.



Biểu đồ trên biểu diễn phạm vi giao dịch rộng từ tháng 1-99 đến tháng 3-2000. Support được tạo nên bởi mức thấp tháng 10 gần mức 33. Vào tháng 12, giá cổ phần quay lại mức support vào khoảng 33-35 và mức thấp là gần 34. Cuối cùng vào tháng 2 giá cổ phần 1 lần nữa quay lại mức support và mức thấp là gần 33 1/2.

Sau mỗi lần mức support đội lên, giá giao dịch cổ phần lại tăng lên mức resistance. Mức resistance ban đầu được tạo nên từ mức support là 42. 5 đã bị phá vỡ ở tháng 9. Sau khi mức support bị phá vỡ thì nó trở thành mức resistance. Từ mức thấp của tháng 10, giá cổ phần tăng đến mức resistance mới (mà trước đó là mức support) khoảng gần 42. 5. Khi giá cổ phần không vượt qua 42. 5 thì lúc đó mức resistance được xác định. Giá cổ phần sau đó tăng đến mức 42. 5 2 lần nữa rồi lại giảm dưới mức resistance 2 lần.

Support = Resistance

Một điều cơ bản của kỹ năng phân tích là mức support có thể chuyển thành mức resistance. Khi giá giảm dưới mức support thì mức support ấy có thể trở thành mức resistance. Mức support bị phá vỡ báo hiệu cung vượt qua cầu. Do đó, nếu giá quay trở lại mức này thì cung có thể sẽ tăng.

Ngược lại mức resistance cũng có thể sẽ chuyển thành mức support. Khi giá vượt qua mức resistance, có thể sẽ xuất hiện sự thay đổi của cung và cầu. Việc mức resistance bị phá vỡ chứng tỏ cầu đã vượt quá cung. Nếu giá quay trở lại mức này, có thể cầu sẽ tăng và mức support có thể được xác định.



Trong biểu đồ trên, giá cổ phần phá vỡ mức resistance là 935 ở tháng 5-97 và vượt trên mức resistance trong hơn 1 tháng sau. Sau lần thứ 2 mức support là 935, mức giá này được thiết lập.

Trong ví dụ này, ta thấy mức support có thể trở thành mức resistance và sau đó lại trở lại thành mức support. Mức support là 18 từ tháng 10-98 đến tháng 1-99 (vòng oval xanh lá cây), nhưng giá giảm dưới mức support vào tháng 3-99 do cung đã vượt quá cầu. Khi giá cổ phần bị dội xuống (vòng oval màu đỏ), mức cung cao nhất chạm đến mức resistance 18 trong khoảng từ tháng 1-99 đến tháng 10-99.

Do đâu có mức cung cao như thế? Dễ thấy nhu cầu tăng cao trên dưới 18 trong khoảng tháng 10-98 đến tháng 3-99 (vòng oval xanh lá cây). Do đó sẽ có nhiều người mua gần mức 18. Khi giá giảm dưới 18 và gần mức 14, nhiều người mua này sẽ giữ lại cổ phần. Điều này giữ cho mức cung cao (thông thường được xem là mức resistance) ở mức gần 18. Khi giá cổ phần quay lại 18, người mua trong mức oval xanh lá cây (mua trong mức 18) sẽ nắm lấy cơ hội để bán. Và khi cung đã yếu dần, cầu có khả năng vượt cung để giữ mức resistance tại 18.

2. 3 Đường xu hướng - Kênh xu hướng

Có thể nói đường xu hướng (trendline) là kỹ thuật phân tích được sử dụng rộng rãi nhất hiện nay bởi tính hiệu quả cao của nó.

Đường xu hướng nếu được vẽ đúng thì độ chính xác sẽ rất cao. Đáng tiếc là có nhiều nhà giao dịch không vẽ đúng hoặc cố vẽ đường xu hướng bám thật chặt các mức giá thay vì chúng ta nên vẽ một cách tương đối xoay quanh những điểm mốc.

Một cách đơn giản, đường xu hướng đi lên được vẽ chạy dọc theo các đáy của các mức sàn còn đường xu hướng xuống được vẽ chạy dọc theo những đỉnh của khu vực mức trần.



Kênh xu hướng

Nếu chúng ta tìm hiểu sâu hơn một chút về đường xu hướng, và vẽ thêm 1 đường song song với đường xu hướng lên hoặc xu hướng xuống, chúng ta sẽ tạo ra được một kênh xu hướng.

Để tạo ra 1 kênh đi lên (ascending channel), rất đơn giản, bạn vẽ 1 đường song song với đường xu hướng xuống sau đó dịch chuyển chúng đến vị trí sao cho chúng chạm vào những điểm thấp nhất trong giai đoạn gần đây. Tốt nhất là bạn nên vẽ đường này ngay lúc vẽ đường xu hướng.

Cũng tương tự như vậy cho việc tạo ra 1 kênh xu hướng đi xuống (descending channel), bạn vẽ 1 đường song song với đường xu hướng xuống và dịch chuyển chúng đến vị trí sao cho chúng chạm vào những điểm đỉnh trong một giao đoạn gần đây. Bạn cũng nên vẽ đường này cùng lúc với việc vẽ đường xu hướng.

Khi giá chạm vào đường kênh dưới đáy thì có thể đó là khu vực thích hợp để mua. Ngược lại, khi giá chạm vào đường kênh phía trên thì có vẻ đó là khu vực thích hợp để cân nhắc bán.

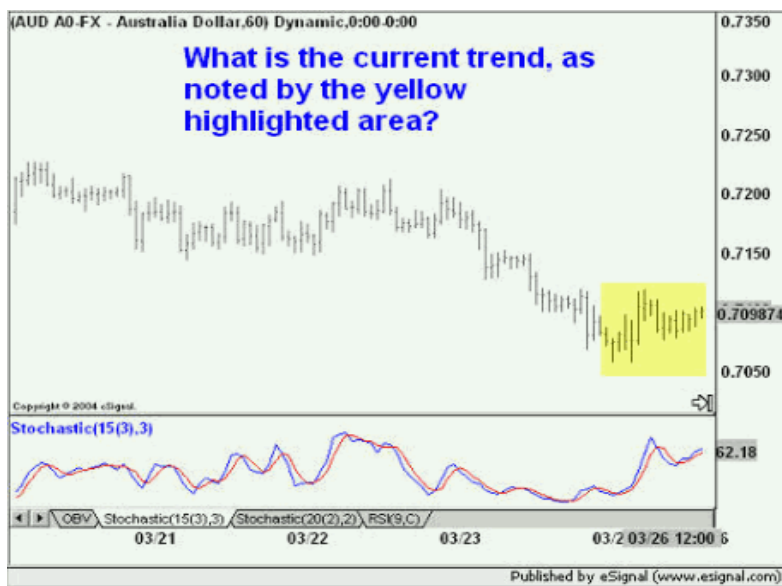


2. 4 Nhận diện xu hướng phần 1

Nếu có 1 vấn đề muôn thưở chưa rõ ràng đối với người giao dịch thì đó là “xu hướng”. Tùy thuộc vào người bạn hỏi, bạn sẽ có câu trả lời khác nhau. Cho dù câu trả lời của họ thế nào bạn cũng đừng lo lắng, thật sai lầm nếu bạn tin là có 1 câu trả lời chính xác về cách thức giao dịch. Sai lầm trong việc nhận dạng 1 xu hướng sẽ làm giảm sự thành công đáng kể.

Điều đầu tiên để bắt đầu là việc bạn nhận ra khung thời gian thích hợp để quyết định giao dịch. Đối với chúng tôi chỉ có 3 sự lựa chọn đó là dựa vào các đồ thị mỗi 60 phút, mỗi 4 giờ hoặc các đồ thị hằng ngày, đây là 3 khung thời gian tốt nhất bạn nên theo để giao dịch. Tuy nhiên, đa số những người giao dịch dựa vào đồ thị 60 phút. Vì vậy, đến lúc đó hãy xem xét nó thật đơn giản. Chúng tôi sẽ không quyết định trong những khung thời gian mà có sự không rõ ràng.

Xu hướng trên những đồ thị sau đây là gì?



a) Xu hướng hiện tại của vùng tô màu vàng là gì?

Theo lẽ thường, đó là 1 câu hỏi hơi mơ hồ 1 chút. Dựa trên những gì chúng tôi biết, câu trả lời đơn giản là không đủ thông tin để gọi tên xu hướng đó. Chắc chắn rằng những biến động cuối cùng là đi lên cho dù toàn bộ giá vẫn trong hướng thấp đi.

Hãy thêm thông tin cho đồ thị này



Chúng tôi không cảm thấy có 1 sự đứt quãng trên hoặc dưới đường biến động trung bình có thể khiến xu hướng thị trường thay đổi, chỉ là 1 sự thay đổi trên đường dốc.

Đây là điểm then chốt khi thị trường bắt đầu thay đổi, đường trung bình dốc lên, và đó cũng là 1 xu hướng.

Bằng cách thêm 1 đường dịch chuyển trung bình (MA), người ta có thể phân tích xu hướng “hiện hành” tốt hơn. Hãy nhớ rằng, bạn không nên quá quan tâm đến những diễn biến nhiều giờ trước nhưng bạn cần quan tâm đến những gì xảy ra cách đây từ 4 đến 6 giờ.

Nếu không có đường dịch chuyển trung bình, gần như không thể nhận diện đúng xu hướng thị trường. Hãy xem 1 ví dụ khác:



Xu hướng ở đây là gì?

Bạn nên nghi ngờ những người nói rằng: “Xu hướng đang lên, chúng tôi sẽ tính toán để mua trong giai đoạn này”. Nhưng 1 lần nữa, đơn giản là không đủ thông tin để nghe theo kết luận này ở thời điểm. Hãy thêm đường dịch chuyển trung bình vào.



Đường dịch chuyển trung bình đang dốc xuống, càng có khả năng các giao dịch là để hạn chế sự tăng giá sau 1 thời gian chứ không phải mua.

Nếu bạn không thể nhận ra đúng xu hướng, nhiều khi sẽ không chống lại nổi việc mua vào?? ở mức giá sàn mong đợi, hoặc trong trường hợp này là sự hỗ trợ giả tạo – điều này có thể tránh nếu bạn nhận diện đúng xu hướng.

Không cần phải nói, giao dịch này có thể đã diễn ra không tốt.

Bài tiếp theo chúng tôi sẽ đề cập chi tiết đến việc định nghĩa 1 xu hướng đúng cũng như quyết định trong những khung thời gian khác để làm rõ định nghĩa về xu hướng.

2. 5. Nhận diện xu hướng phần 2

Trong bài trước chúng ta đã bàn về phương pháp quyết định 1 xu hướng trước khi giao dịch trong thị trường ngoại hối. Đây là những bước tiếp cận cơ bản giúp chúng ta hiểu về xu hướng thị trường. Và tự nhiên, hạn chế của sự tiếp cận 1 chiều này là nó chỉ liên quan đến những quyết định về xu hướng trong 1 khung thời gian nào đó.

Cách tiếp cận này có thể thích hợp với 1 số người giao dịch, chúng tôi thấy rằng sẽ hiệu quả hơn nếu tìm ở những khung thời gian đa dạng như 1 cách để tăng khả năng thành công ở 1 giao dịch.

Tuần này, chúng tôi sẽ dựa trên những định nghĩa từ tuần trước và chứng minh rằng bằng cách nào để tìm thấy 1 hay 2 khung thời gian hữu ích.

Đầu tiên, hãy xem lại những gì đã bàn ở tuần trước. Xu hướng trên đồ thị về tỷ giá EUR/USD dưới đây là gì?



a) Xu hướng hiện hành là gì?

Thật ra có 2 câu trả lời:

1. Không rõ ràng.
2. Hướng xuống.

Giá thấp hơn đường dịch chuyển trung bình có độ dốc nghiêng hướng xuống. Đây không phải là đồ thị thể hiện 1 xu hướng tăng lên. Tuy nhiên, câu trả lời của bạn là gì nếu cùng lúc bạn thấy đồ thị 240 phút đối lập với đồ thị 60 phút cho thấy dấu hiệu đi lên?

**b) Xu hướng ở đây là gì?**

Ở đây, chỉ có 1 câu trả lời: xu hướng đang lên.

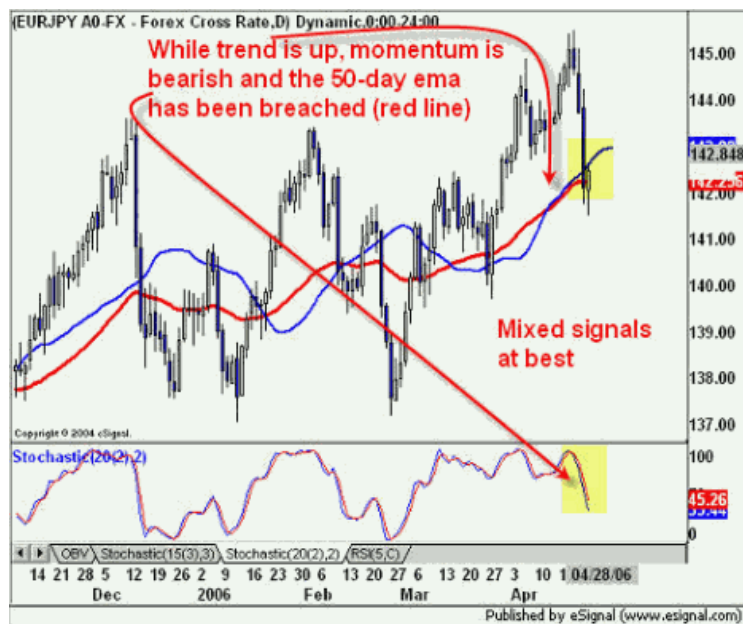
Vì vậy, khi bạn dùng các phân tích từ 2 khung đồ thị khác nhau thì bạn sẽ có 1 chút lúng túng. Nếu bạn tiến hành giao dịch mà không dùng đồ thị 60 phút, thật khó để xác định xu hướng xuống (mặc dù đồ thị 60 phút có hướng đi xuống) khi khung thời gian cao hơn tiếp theo cho thấy rằng bạn đang đi ngược lại toàn bộ xu hướng. Ngược lại, nếu bạn định giao dịch mà không dùng đồ thị 240 phút thì đồ thị 60 phút sẽ ít thích hợp hơn và bạn có thể có nhiều khả năng tách khỏi 1 cơ hội mua dài hạn. Những khung thời gian lâu hơn luôn diễn ra trước.

Đây là 1 phần của giao dịch, nó mang tính 'nghệ thuật' nhiều hơn tính 'khoa học' và sau đó làm nổi lên những hạn chế nghiêm trọng của sự tiếp cận thuần túy máy móc. Nếu chúng ta biết thêm từ loạt bài này, thì sẽ có cái nhìn rõ hơn về sự phân biệt có thể mang tính chủ quan như thế nào

Hãy xem 1 ví dụ khác. Trong trường hợp này, chúng ta sử dụng 3 khung thời gian để phân tích. Trong khi đồ thị 240 phút và đồ thị hằng ngày có hướng xuống rõ ràng thì đồ thị 60 phút có thể giới hạn chuyển động về 1 phía nhờ vào những điều kiện kỹ thuật của nó.



Xu hướng đang xuống, nhưng 1 xu hướng đối lập đang bắt đầu



Trong khi xu hướng đang lên, đường xung lượng (momentum) hướng xuống và đường EMA 50 ngày đã bị xuyên qua (đường màu đỏ)

Kết hợp các dấu hiệu 1 cách tốt nhất.

Câu trả lời ở đây là gì? Hãy chờ thêm thông tin.

Việc này rất gần với công việc của chúng tôi, như bạn biết chúng tôi luôn nghĩ rằng chính quyết định của bạn sẽ đem lại hiệu quả giao dịch cao nhất. Có phải có cách kiếm tiền từ việc giao dịch ở cặp tỷ giá EUR/JPY về lâu dài? Hoàn toàn có thể, nhưng khả năng của giao dịch này sẽ giảm bởi khung thời gian lâu hơn.

Phần này sẽ hơi khó hiểu 1 chút và bạn không tìm thấy 1 câu trả lời rõ ràng. Nhưng đây là 1 khái niệm học búa để nắm được nhất là khi bạn thêm vào những biến số mới. Tiếp theo bài này sẽ có những nghiên cứu mới được đưa vào để giúp bạn có 1 ý tưởng và cách đơn giản để nhận ra những cơ hội có nhiều khả năng xảy ra hơn. Có thể bạn cho rằng nhận diện xu hướng là chìa khóa, nhưng thật ra nó chỉ là 1 mảnh của toàn bộ bức tranh về thị trường.

3. FIBONACCI

a. Fibonacci là gì?

Chúng ta sẽ sử dụng tỉ lệ Fibonacci rất nhiều, vì thế, tốt hơn hết, bạn hãy học cách yêu nó như yêu mẹ của mình. Chúng ta sẽ tìm hiểu 2 loại Fibonacci chính là Fibonacci thoái lui (retracement) và Fibonacci mở rộng (extension).

Trước tiên, chúng tôi muốn giới thiệu đôi chút về nhà toán học Leonard Fibonacci.

Leonardo Pisano (1170-1250), tên thường gọi là Fibonacci một nhà toán học người Ý, đã sáng tạo ra các chuỗi thuộc số mang tên ông. Từ trái qua phải sau 2 số đầu tiên,

giá trị gia tăng dần trong chuỗi số mà mỗi số sau được quyết định bởi tổng của 2 số liên tiếp phía trước.

Ví dụ: 1, 1, 2, 3, 5, 8, 13, 21, 34, 55, 89, 144, 233, 377 số kế tiếp là 610....

Bỏ qua một vài con số đầu tiên trong dãy số, nếu bạn lấy tỉ lệ của bất kì con số nào với con số kế tiếp ngay sau nó, kết quả sẽ là 0. 618. Ví dụ: $34/55 = 0. 618$.

Nếu bạn lấy tỉ lệ luân phiên giữa các số, lấy 1 số bất kỳ chia cho số kế tiếp của số kế tiếp sau nó, kết quả sẽ là 0. 382. Ví dụ, $34/89 = 0. 382$. Và đặc biệt: $1-0. 618 = 0. 382$.

Những tỉ lệ này được gọi là tỉ lệ vàng. Và bây giờ, chúng ta sẽ đi vào vấn đề của Fibonacci

➤ **Các mức Fibonacci thoái lui:**

0. 236, 0. 382, 0. 500, 0. 618, 0. 764

➤ **Các mức Fibonacci mở rộng:**

0, 0. 382, 0. 618, 1. 000, 1. 382, 1. 618

Bạn sẽ không cần phải biết cách tính tất cả các mức fibonacci trên. Phần mềm giao dịch của bạn sẽ làm điều đó giúp bạn. Nhưng tất nhiên sẽ tốt hơn nếu bạn làm quen dần với những lý thuyết cơ bản này.

Các nhà giao dịch sử dụng các mức Fibonacci thoái lui như các mức kháng cự và hỗ trợ hiệu quả. Họ sử dụng các mức này để vào lệnh mua / bán hoặc xác định mức chặn lỗ. Trong khi đó, các mức Fibonacci mở rộng thường được sử dụng trong việc xác định mức lấy lợi nhuận.

Các phần mềm biểu đồ thường có sẵn công cụ vẽ Fibonacci thoái lui và Fibonacci mở rộng. Để vẽ Fibonacci vào biểu đồ, bạn cần xác định điểm thấp nhất và điểm cao nhất trong 1 xu hướng của thị trường.

b. Fibonacci thoái lui

Trong xu hướng lên, chúng ta có thể mua khi thị trường thoái lui tại những mức ủng hộ (support) của Fibonacci thoái lui (**Fibonacci retracement**). Các mức này được vẽ từ điểm thấp nhất tới một điểm cao nhất trong xu hướng tăng lên trước đó. Các mức thoái lui sẽ xuất hiện và cho bạn biết rõ tỉ lệ của từng mức. Chúng ta hãy xem 1 ví dụ cụ thể khi thị trường đang trong xu hướng đi lên.

Đây là chart H1 của cặp tiền USD/JPY. Chúng ta vẽ mức Fibonacci Thoái lui bằng cách click từ điểm giá thấp nhất 110. 78 vào ngày 07/12/05 và kéo đến đỉnh giá cao nhất tại 112. 27 ngày 07/13/05. Sau đó chúng ta sẽ thấy các mức Fibonacci sẽ được tính toán và vẽ ra. Các mức Fibonacci Thoái lui gồm 111. 92 (0. 236), 111. 70 (0. 382), 111. 52 (0. 500) và 111. 35 (0. 618).

Bây giờ chúng ta sẽ mong muốn tỉ giá USD/JPY sẽ thoái lui chạm 1 trong các mức hỗ trợ, và nhà đầu tư sẽ có thể đặt lệnh BUY tại những mức cản này để chờ giá sau khi chạm mức hỗ trợ sẽ tiếp tục đi lên.



Bây giờ chúng ta hãy xem chuyện gì đã xảy ra. Tỷ giá lùi ngược lại, qua khỏi mức 0.236 và tiếp tục qua mức 0.382 nhưng không có nền nào đóng cửa dưới mức 0.382. Sau đó, thị trường tiếp tục đi lên. Có thể thấy rõ ràng là BUY tại mức 0.382 là một quyết định vào lệnh tốt.



Bây giờ chúng ta xem nếu thị trường đang trong xu hướng xuống thì chúng ta có thể sử dụng Fibonacci Thoái lui như thế nào. Hình minh họa là biểu đồ H1 (1 giờ) của cặp tiền EUR/USD. Như bạn thấy, đỉnh giá cao nhất tại 1.3278 vào ngày 02/28/05 và đáy thấp nhất giá 1.3169. Các mức Fibonacci Thoái lui gồm có 1.3236 (0.618), 1.3224 (0.500), 1.3211 (0.382), và 1.3195 (0.236). Nhà đầu tư sẽ chờ đợi giá lùi về các mức fibonacci và vào lệnh SELL, họ mong đợi giá sẽ tiếp tục xuống sau khi chạm vào các mức kháng cự này.



Bây giờ hãy xem giá đi về đâu nhé. Quả là một ngày tươi đẹp. Tỉ giá dường như đã phục hồi nhưng chỉ chạm mức 0. 500 và nền đóng cửa dưới mức cản 0. 500 này. Ở nền tiếp theo, bạn có thể thấy xu hướng xuống được tiếp diễn. Bạn cũng có thể SELL thêm tại mức 0.382



Sau đây là 1 ví dụ khác. Hình minh họa sử dụng biểu đồ H1 GBP/USD. Chúng ta có đỉnh giá tại 1. 7438 vào ngày 07/26/05 và đáy giá tại 1. 7336 vào ngày tiếp theo. Các mức Fibonacci được vẽ ra là 1. 7399 (0. 618), 1. 7387 (0. 500), 1. 7375 (0. 382) và 1. 7360 (0.

236). Nhìn vào biểu đồ, dường như giá đã cố gắng phá mức 0.500 vài lần, nhưng cuối cùng không thành công. Như vậy đặt 1 lệnh SELL tại mức 0.500 liệu có phải là một quyết định đúng ?



Nếu bạn vào lệnh SELL tại đây, bạn đã bị lỗ !. Nhìn xem chuyện gì đã xảy ra. Giá thấp nhất lúc này dường như là đáy của xu hướng xuống vừa rồi và sau đó thị trường đã phục hồi, đi lên vượt trên cả mức giá đỉnh cao cũ.



Qua những ví dụ trên, có thể thấy khi thị trường đang trong xu hướng đi lên, Fibonacci Thoái lui sẽ cho chúng ta biết những mức ủng hộ (support), cũng như khi thị trường

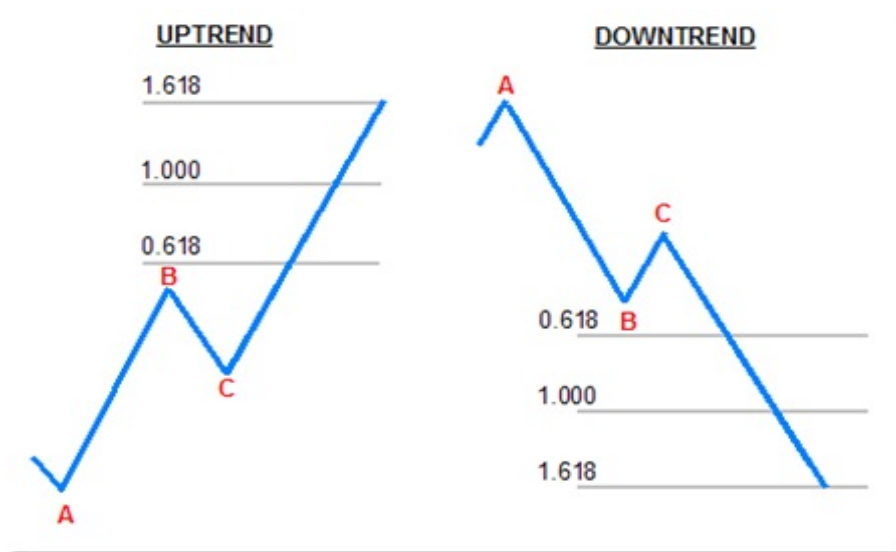
trong xu hướng xuống, Fibonacci Thoái lui sẽ cho biết những mức kháng cự (resistance). Và như vậy, rõ ràng là chúng ta có thể tìm thấy những vị trí để đặt lệnh. Không có cách nào để biết chắc chắn trước mức Fibonacci Thoái lui nào dễ trở thành mức ủng hộ / kháng cự. Có vẻ như mức 0.236 là một mức ủng hộ / kháng cự yếu, trong khi những mức còn lại thì trở thành mức ủng hộ / kháng cự thường xuyên hơn. Dù các biểu đồ trên cho thấy thị trường thường hay lùi về mức 0.382 thì cũng không có nghĩa là giá sẽ luôn đổi hướng mỗi khi chạm mức này. Có lúc giá chạm mức 0.500 rồi đổi chiều, cũng có khi chạm mức 0.618 rồi mới đổi chiều. Và cũng rất đáng tiếc là có những trường hợp giá hoàn toàn bỏ qua những gì mà Fibonacci Thoái lui tính toán. **Hãy luôn nhớ rằng, thị trường không phải lúc nào cũng chạm mức Fibonacci thoái lui sau đó quay lại xu hướng cũ.**

Việc đặt Stop loss cũng là cả 1 vấn đề. Dường như vị trí tốt để đặt Stop loss là **dưới điểm thấp** của Fibonacci Thoái lui trong xu hướng đi lên và **đặt trên điểm cao** của Fibonacci Thoái lui trong xu hướng đi xuống. Tuy nhiên, bạn cũng cần hiểu rõ nếu bạn chấp nhận có thể lỗ một khoảng như vậy thì nếu lời bạn phải có lời bao nhiêu là xứng đáng. Người ta thường gọi tỉ lệ này là tỉ lệ phần thưởng / rủi ro.

Tiếp theo, chúng ta sẽ bàn về **Money Management** – quản lý tiền và **Risk Control** – quản lý rủi ro cũng như bạn nên giao dịch với tỉ lệ phần thưởng / rủi ro như thế nào là hợp lý.

c. Fibonacci mở rộng

Tiếp theo chúng ta sẽ học cách vẽ các mức Fibonacci mở rộng (**Fibonacci Expansion**). Để vẽ Fibonacci mở rộng, chúng ta cần xác định 3 điểm A, B, C, phía dưới là hình mô tả:



Chúng ta đo khoảng cách từ điểm A đến điểm B khi đáy hình chữ “V” đã được tạo ra. Tuy nhiên, để xác định được mục tiêu, bạn cần chờ đến khi điểm C được thiết lập (tạo ra 1 chữ “V” mới). Chỉ khi điểm C đã hình thành, chúng ta mới có đầy đủ 3 điểm cần thiết để xác định mức Fibonacci mở rộng.

Các mục tiêu lấy lợi nhuận Từ điểm C:

- o Mục tiêu 1 = **0. 618** lần khoảng cách từ điểm A đến điểm B
- o Mục tiêu 2 = **1. 000** lần khoảng cách từ điểm A đến điểm B
- o Mục tiêu 3 = **1. 618** lần khoảng cách từ điểm A đến điểm B

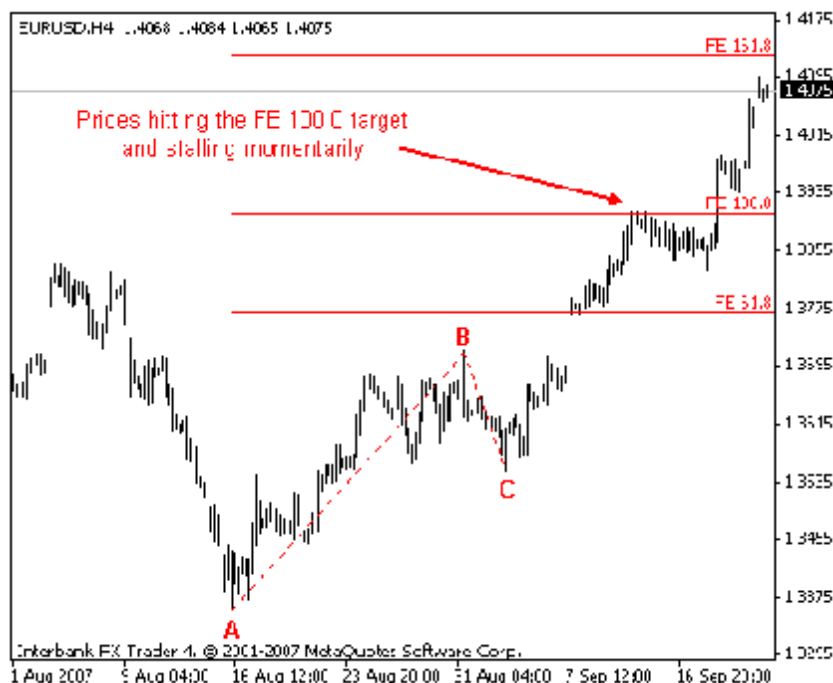
Tất nhiên, tỉ giá có thể tiếp tục chạy vượt qua cả 3 mức trên. Tuy nhiên, nếu bạn muốn sử dụng Fibonacci mở rộng để tìm ra những mục tiêu tiềm năng thì đây chính là cách để tìm ra chúng. Rất đơn giản, chỉ cần bạn hiểu cách vẽ 3 điểm A, B, C là bạn có thể làm được.

Tóm tắt các bước:

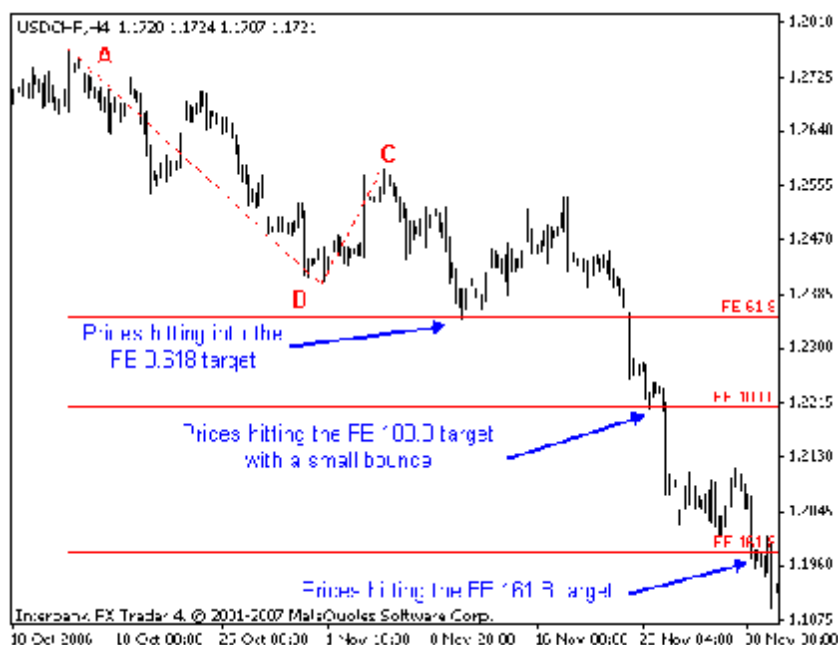
- Xác định một xu hướng bắt đầu từ điểm nào đến điểm nào: điểm A và điểm B
- Chờ điểm C hình thành
- Khi điểm C đã hình thành, dùng công cụ vẽ Fibonacci mở rộng (Fibonacci Expansion), click xác định điểm A, điểm B và điểm C
- Hãy xem, bạn đã nhìn thấy các mục tiêu lấy lợi nhuận từ các mức Fibonacci mở rộng.

Hãy xem một vài ví dụ khác:

The EURUSD 4 Hour Chart



The USDCHF 4 Hour Chart



Một vài gợi ý khi sử dụng Fibonacci mở rộng

Khi sử dụng các mục tiêu của Fibonacci mở rộng, bạn có thể thanh khoản $\frac{1}{2}$ **khối lượng giao dịch** và phần còn lại đặt **trailing stop**. Như vậy nếu khi giá vẫn tiếp tục chạy mạnh vượt qua các mức mục tiêu, bạn vẫn có thể tiếp tục đi theo xu hướng để lấy thêm lợi nhuận.

Và hãy nhớ, trong mọi tình huống, bạn cần tuân thủ các nguyên tắc giao dịch thật nghiêm ngặt và bám sát kế hoạch của mình.

4. MOVING AVERAGE

a. Đường trung bình di động là gì?

Một đường trung bình di động là đường chạy mềm mại theo biểu đồ giá, được đo từ mức giá đóng cửa của các nến trong một giai đoạn gần nhất.



Như các đường chỉ dẫn khác, một đường trung bình di động được ứng dụng trong việc dự đoán hướng giá trong tương lai. Bằng cách nhìn vào độ nghiêng của đường trung bình di động, bạn có thể dự đoán khái quát về hướng giá sẽ dịch chuyển.

Như chúng tôi đã nói, đường trung bình di động là đường chạy mềm mại theo biểu đồ giá. Có nhiều loại đường trung bình di động khác nhau, và mỗi loại sẽ “làm mềm mại” biểu đồ theo cách riêng của nó. Nhìn chung, đường càng êm, càng trơn nhẵn ít gồ ghề thì càng không bám sát giá hiện tại mà phản ứng chậm hơn. Đường trung bình càng nhấp nhô nhiều thì càng thay đổi nhanh với mức giá hiện tại.

Bài sau chúng ta sẽ tìm hiểu một số đường trung bình di động tiêu biểu thường được sử dụng trong phân tích kỹ thuật

b. Đường trung bình SMA - EMA

Đường trung bình di động đơn giản SMA (SMA viết tắt từ Simple Moving Average)

Trong tất cả các loại đường trung bình di động thì đường trung bình di động đơn giản là loại đường đơn giản nhất. Về nguyên tắc, một đường trung bình di động đơn giản được tính bằng cách lấy giá đóng cửa của một giai đoạn X trước đó rồi chia lại cho X. Để dễ hiểu, chúng tôi sẽ giải thích bằng ví dụ:



Nếu bạn muốn vẽ đường trung bình di động đơn giản 5 trên biểu đồ 1 giờ, bạn cần cộng 5 mức giá đóng cửa của 5 giờ cuối cùng rồi chia lại cho 5.

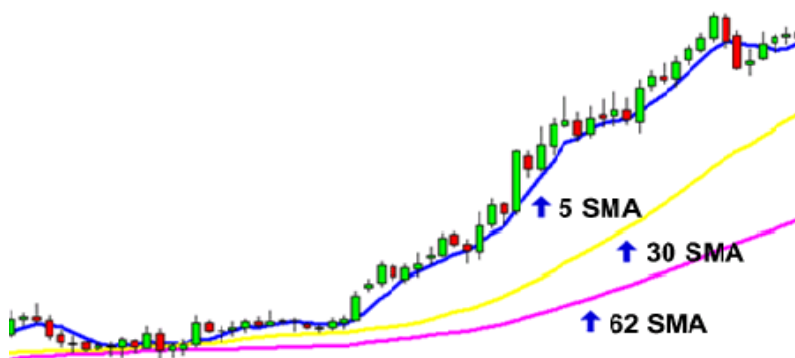
Nếu bạn muốn vẽ đường trung bình di động đơn giản 5 trên biểu đồ 10 phút, bạn cần cộng 5 mức giá đóng cửa của 50 phút cuối cùng rồi chia lại cho 5.

Nếu bạn muốn vẽ đường trung bình di động đơn giản 5 trên biểu đồ 30 phút, bạn cần cộng 5 mức giá đóng cửa của 150 phút cuối cùng rồi chia lại cho 5.

Nếu bạn muốn vẽ đường trung bình di động đơn giản 5 trên biểu đồ 4 giờ ... ok, ok ... bây giờ thì chắc chắn là bạn biết phải cộng và chia số liệu nào rồi.

Hầu hết các phần mềm giao dịch đều có thể tính toán các số liệu này giúp bạn. Chúng tôi chỉ giải thích với bạn những điều trên để giúp bạn hiểu cách tính những đường trung bình di động này được thực hiện như thế nào. Điều này rất quan trọng vì khi bạn đã hiểu nó được tính toán thế nào, bạn sẽ chọn được những đường trung bình di động có thông số phù hợp với cách chơi của bạn nhất.

Cũng giống như một số loại đường chỉ dẫn khác, đường trung bình di động thường cho thấy dấu hiệu chậm hơn sự thay đổi của thị trường. Vì các số liệu trong quá khứ xác lập nên đường dịch chuyển trung bình nên chúng được xem là một công cụ chỉ dẫn chậm trễ hay chỉ là công cụ đi theo xu hướng, chúng không có khả năng dự báo cho các xu hướng trong tương lai.



Trên đây là một ví dụ về đường trung bình di động.

Trong ví dụ trên, bạn thấy 3 đường trung bình di động đơn giản khác nhau. Bạn có thể thấy rõ, đường trung bình di động dài hơn sẽ thay đổi chậm hơn so với giá thị trường, điều đó giải thích vì sao đường SMA 62 cách xa giá hiện tại nhiều hơn so với SMA 30 và SMA 5. Đó là bởi vì SMA 62 được xác lập từ mức giá đóng cửa của 62 nến trước đó và chia lại cho 62. Số lượng nến được cộng và chia càng nhiều thì đường càng phản ứng chậm hơn so với giá hiện tại của thị trường.

Các đường trung bình di động trong biểu đồ này cho chúng ta cái nhìn tổng quát về xu hướng của thị trường. Thay vì bạn chỉ quan tâm vào mức giá hiện tại, đường trung bình di động cho bạn một góc nhìn rộng hơn, và từ đó, bạn có thể dự đoán hướng dịch chuyển sắp tới của thị trường.

Đường trung bình di động hàm mũ EMA (EMA viết tắt từ Exponential Moving Average)

Để giảm bớt mức độ chậm trễ của đường trung bình di động đơn giản SMA, các nhà phân tích thường sử dụng đường trung bình di động hàm mũ EMA, Exponential Moving Average. Đường trung bình di động hàm mũ thường gắn kết trọng lượng với giá trước đó, mức độ tính toán cũng như trượt phá thường nhanh hơn

Công thức tính **Exponential Moving Average**

$$EMA = \frac{p_1 + (1 - \alpha)p_2 + (1 - \alpha)^2 p_3 + (1 - \alpha)^3 p_4 + \dots}{1 + (1 - \alpha) + (1 - \alpha)^2 + (1 - \alpha)^3 + \dots}$$

$$\text{Where } \alpha = \frac{2}{N + 1}$$

Ví dụ về đường trung bình di động hàm mũ được vẽ trên biểu đồ:



Khi đường trung bình di động đơn giản và đường trung bình di động hàm mũ cùng được vẽ trên biểu đồ, bạn có thể thấy đường trung bình di động hàm mũ phản ứng nhanh hơn với mức giá hiện tại.

Ví dụ so sánh EMA và SMA



Đường trung bình di động đơn giản có thể được tạo ra từ bất kỳ một thông số giai đoạn nào. Tuy nhiên, những thông số được sử dụng phổ biến nhất là đường trung bình di động 200 và 50, tiếp sau là các đường 15, 20 và 100.

Cách thức sử dụng đường trung bình di động đơn giản hay hàm mũ thường phụ thuộc chiến lược riêng của mỗi. Vì đường trung bình di động đơn giản phản ứng chậm hơn đường trung bình di động hàm mũ EMA nên các nhà giao dịch thường sử dụng SMA cho việc xác định xu hướng dài hạn trong khi EMA được dùng cho các dịch chuyển ngắn hạn. Kết hợp 2 loại đường này cũng là cách thường được sử dụng trong sự phối hợp chung với một số đường chỉ dẫn khác.

Như vậy, qua bài học này, các bạn đã có những khái niệm căn bản về đường trung bình di động cũng như phân biệt sự khác nhau giữa đường trung bình di động đơn giản và đường trung bình di động hàm mũ. Ở bài học tiếp theo, chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu về **đường trung bình di động được sử dụng như thế nào?**

5. Các đường chỉ dẫn thông dụng

a. Bolliger Bands

Trong phần này, khi học về các công cụ sắp được giới thiệu dưới đây, bạn hãy luôn suy nghĩ đến việc sẽ áp dụng chúng vào hệ thống của mình như thế nào và làm sao để sử dụng tốt nhất. Thực ra bạn không cần thiết phải sử dụng tất cả các công cụ cùng lúc, bạn chỉ cần lựa chọn và sắp xếp kết hợp làm sao để cảm thấy phù hợp với cách chơi của bạn nhất là được. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn giới thiệu đến bạn nhiều công cụ để thêm nhiều lựa chọn cho bạn.

Bollinger bands được sử dụng để đo lường mức độ biến động của thị trường. Nói nôm na, công cụ này sẽ cho chúng ta biết thị trường đang bình lặng hay sôi động. Khi thị trường bình lặng, dải bollinger sẽ thu hẹp, khi thị trường sôi động, dải bollinger sẽ mở rộng. Bạn có thể xem trong ví dụ bên dưới, khi thị trường ít biến động, dải bollinger khép lại, nhưng đến khi tỉ giá lên cao, dải bollinger trải rộng ra.

b. Đường trung bình di động đồng quy phân kỳ MACD

Trong bài này, chúng ta học về đường trung bình di động đồng quy phân kỳ Moving Average Convergence Divergence (MACD). Đây là một đường chỉ dẫn được xây dựng từ các đường trung bình di động. Nó là một chỉ dẫn đơn giản và dễ nhận thấy nhất, được sử dụng như một chỉ dẫn xu hướng (trend) cũng như chỉ dẫn động lượng (momentum).

Đường MACD được phát triển bởi Gerald Appel, được vẽ bởi 2 đường cong:

Đường cong thứ nhất là sự khác biệt giữa hai đường trung bình di động hàm mũ (EMA) riêng rẽ. Appel đề nghị sử dụng một đường trung bình di động hàm mũ 12 và đường còn lại là 26. Sau đó lấy kết quả của (EMA26-EMA12) chính là đường cong thứ nhất.

Đường cong thứ hai chính là đường trung bình di động hàm mũ 9. EMA 9 còn được gọi là đường dấu hiệu (signal line).

Ví dụ về MACD trên biểu đồ



Khi đường MACD trên vạch 0, điều đó có nghĩa là EMA 12 đang ở trên EMA26. Khi đường MACD ở dưới vạch 0, điều đó có nghĩa EMA12 đang ở phía dưới EMA26. Nhà đầu tư sẽ nhìn đường MACD khi nó ở trên mức 0 và trên mức 0 càng nhiều có nghĩa là khoảng cách dương giữa EMA12 và EMA26 càng rộng. đây là một dấu hiệu động lượng gia tăng trong phân tích kỹ thuật. Ngược lại, khi đường MACD dưới mức 0 và rơi xuống sâu sẽ thông báo khoảng cách âm giữa EMA12 và EMA26 đang tăng mạnh, một dấu hiệu giảm động lượng trong phân tích kỹ thuật.

Ví dụ về đường MACD lên cao và xuống thấp



Tác dụng của đường EMA9 dùng để ra các quyết định mua bán. Dấu hiệu BUY sinh ra khi MACD tăng lên, nó dịch chuyển đi lên và vượt lên trên đường dấu hiệu EMA9. Dấu hiệu SELL sinh ra khi đường MACD dịch chuyển đi xuống và vượt xuống dưới đường dấu hiệu EMA9.

Ví dụ về đường dấu hiệu Signal line EMA9



Gần đây các nhà giao dịch cũng như các phần mềm giao dịch vẽ thêm histogram vào MACD. MACD histogram là một biểu thị thay đổi khoảng cách giữa MACD và EMA9 của MACD. MACD histogram trên mức 0 khi đường MACD nằm phía trên đường signal line EMA9 và MACD histogram dưới mức 0 khi đường MACD nằm phía dưới đường signal line EMA9. Khi giá tăng lên, histogram phát triển lớn hơn tốc độ dịch chuyển của giá gia tăng mạnh và co cụm lại khi giá tăng chậm lại. Nguyên tắc hoạt động đó sẽ chậm lại khi giá rơi xuống. Khi nó phản ứng lại với sự dịch chuyển của tốc độ giá thì đó chính là lí do tại sao các nhà đầu tư tin vào MACD histogram dựa trên mức độ đo lường chỉ dẫn động lượng. Phần lớn các nhà đầu tư sử dụng chỉ dẫn MACD thường xuyên để đo lường sức mạnh dịch chuyển giá hơn là xác định hướng của một xu hướng.

c. Cách sử dụng MACD Histogram

Trong bài học trước, chúng ta đã xem xét những thành phần khác nhau tạo nên đường chỉ dẫn MACD. Trong bài học tiếp theo này, chúng ta sẽ học cách sử dụng đường chỉ dẫn MACD để xác định thị trường đang trong xu hướng nào, xu hướng có mạnh hay không, và đâu là điểm để tham gia giao dịch cũng như thoát khỏi thị trường.

Như chúng ta đã nói trong bài học trước, đường chỉ dẫn MACD được sử dụng để xác định xu hướng và động lượng của xu hướng, do vậy, MACD được sử dụng tốt khi thị trường có xu hướng rõ ràng và nên tránh sử dụng khi xu hướng chưa được xác lập.

Ví dụ về việc dùng MACD xác định thị trường có xu hướng hay không xu hướng:



Khi quyết định vào hay thoát khỏi thị trường, bạn cần phân tích những đặc điểm của xu hướng đang xảy ra, các bạn có thể sử dụng MACD với 3 cách sau:

1. Sử dụng phân kỳ – Divergence (sự đi trệch hướng).
2. Khi 2 đường MACD và đường Signal cắt nhau.
3. Khi có tín hiệu MACD cắt qua đường 0 (zero)

Giao dịch theo dấu hiệu phân kỳ của MACD:

Sự phân kỳ xảy ra khi hướng của MACD di chuyển không cùng với hướng của biểu đồ tỉ giá. Khi có dấu hiệu này, nhà giao dịch sẽ chờ đợi 1 sự đổi chiều xu hướng, dấu hiệu chỉ ra càng rõ ràng khi biểu đồ giá vẫn tiếp tục tạo thêm những đỉnh giá cao hơn trong khi MACD thì lại tạo ra những đỉnh giá thấp hơn (hoặc ngược lại)

Ví dụ về MACD phân kỳ



Giao dịch theo MACD cắt nhau

Đây là cách đơn giản nhất để sử dụng MACD, BUY khi đường MACD từ dưới cắt vượt lên trên đường Signal và SELL khi đường MACD từ trên cắt xuống dưới đường Signal. Cách chơi này sẽ cho bạn rất nhiều dấu hiệu vào thị trường và trong đó cũng có nhiều dấu hiệu sai. Do vậy nếu chỉ sử dụng 1 mình MACD theo phương pháp này thì nguy cơ đối mặt với những giao dịch tồi là khá cao. Ví lí do đó, các nhà giao dịch thường sử dụng kết hợp MACD với các phương pháp khác như chart pattern (các mô hình biểu đồ, chúng tôi sẽ giới thiệu về chart pattern trong những bài học tiếp theo), khối lượng giao dịch...

Ví dụ về sử dụng đường MACD cắt nhau cho tín hiệu BUY và SELL



MACD cắt đường Zero:

Khi hiện tượng đường MACD cắt lên hay cắt xuống qua đường zero 0, nó chỉ ra tín hiệu của sự đổi hướng.

Ví dụ về sự lên, xuống của thị trường khi MACD cắt đường Zero



d. Công cụ Oscillators và Momentum:

Chúng ta đã lướt qua nhiều công cụ giúp bạn phân tích đồ thị và nhận biết các xu hướng. Trong thực tế, bây giờ có lẽ bạn có quá nhiều thông tin để sử dụng một cách hiệu quả.

Trong bài này, chúng ta sẽ tiếp tục xem bạn sử dụng các công cụ đồ thị này. Chúng tôi muốn bạn am hiểu thông suốt các mặt mạnh và yếu của mỗi công cụ nhờ đó bạn có thể quyết định chọn công cụ nào để sử dụng và sử dụng như thế nào.

Các công cụ báo sớm (Leading Indicator) và báo trễ (Lagging Indicator)

Hãy thảo luận một số khái niệm trước tiên. Có 02 loại công cụ: báo hiệu sớm (**leading**) và báo hiệu trễ (**lagging**).

Một công cụ báo hiệu sớm đưa ra tín hiệu mua trước khi một xu hướng mới hoặc một đảo hướng xảy ra.

Một công cụ báo hiệu trễ đưa ra tín hiệu sau khi xu hướng đã bắt đầu và thông báo với bạn “này, chú ý, xu hướng đã bắt đầu, bạn đang lỡ mất chuyển đồ”.

Bạn có thể đang nghĩ rằng “Ồ, chúng tôi sẽ giàu có nhờ vào các công cụ báo hiệu sớm”bởi vì bạn có thể thu lợi từ một xu hướng đúng khi nó vừa bắt đầu. Bạn nói đúng, bạn sẽ chụp được tất cả các xu hướng đúng lúc NẾU công cụ báo hiệu sớm đúng. Nhưng không phải vậy. Khi bạn sử dụng các công cụ báo hiệu sớm, bạn sẽ nếm mùi bị lừa đảo. Các công cụ báo hiệu sớm khét tiếng về việc đưa ra các tín hiệu giả và nó sẽ chỉ dẫn sai cho bạn.

Một lựa chọn khác là sử dụng các công cụ báo hiệu trễ, những công cụ ít khi đưa ra các tín hiệu giả. Các công cụ báo hiệu trễ chỉ đưa ra tín hiệu sau khi biến động giá đang tạo một xu hướng rõ ràng. Về mặt này bạn sẽ chậm mất một ít để thực hiện giao dịch. Thường lợi nhuận thu được nhiều nhất của một xu hướng xảy ra trong vài thanh đầu tiên vì vậy việc sử dụng các công cụ báo hiệu trễ có thể bỏ lỡ mất nhiều lợi nhuận.

Oscillators and Trend Following Indicators (Công cụ đo dao động và các công cụ theo sau hướng)

Mục đích của bài này, hãy phân loại khái quát tất cả các công cụ kỹ thuật thành một trong hai loại sau:

- **Oscillators (Công cụ đo dao động)**
- **Trend following or momentum indicators (Công cụ theo sau xu hướng)**

Các Oscillator là các công cụ báo hiệu sớm.

Các Momentum indicator là các công cụ báo hiệu trễ

Oscillators/Leading Indicators (Oscillator/Công cụ báo hiệu sớm)

Một oscillator là một đối tượng hoặc dữ liệu biến động tới lui giữa hai điểm. Nói cách khác, nó là một khoảng luôn luôn nằm giữa hai điểm A và B.

Một oscillator thường báo hiệu “bán”hoặc “mua”ngoại trừ các trường hợp khi oscillator không rõ điểm kết thúc của chu kỳ mua/bán.

Stochastics, Parabolic SAR và RSI là các oscillators. Mỗi công cụ này được thiết kế để báo hiệu một khả năng đảo hướng, vị trí mà xu hướng trước đó kết thúc và giá bắt đầu chuyển hướng.

Hãy xem qua một vài ví dụ.

Trên đồ thị 1 giờ của cặp U/E bên dưới, chúng ta thêm vào một Parabolic SAR cũng như một RSI và một Stochastic. Như bạn đã học, khi một stochastic và RSI bắt đầu thoát khỏi vùng bán vượt, đó là một tín hiệu mua. Ở đây chúng ta có tín hiệu bán giữa khoảng thời gian từ 3h00 AM đến 7h00 AM ngày 24/08/2005. Tất cả 03 tín hiệu mua đã xảy ra trong 1 hoặc 2 giờ và đây là một giao dịch tốt.



Chúng ta cũng nhận được tín hiệu bán từ cả 03 công cụ trong khoảng thời gian từ 2h00 đến 5h00 ngày 25/08/2005. Như bạn thấy, Stochastic đã duy trì mua vượt trong thời gian khá lâu, khoảng 20 giờ. Thường khi một oscillator duy trì các mức mua vượt hoặc bán vượt trong một khoảng thời gian dài nghĩa là có một xu hướng mạnh sắp xảy ra. Trong ví dụ này, khi stochastic ở trong vùng mua vượt bạn nhìn thấy đã xảy ra một xu hướng tăng mạnh.



Bây giờ hãy nhìn đồ thị bên dưới, bạn có thể nhanh chóng thấy rằng có nhiều tín hiệu mua sai bất ngờ xuất hiện. Bạn sẽ hiểu như thế nào khi một công cụ báo mua trong khi công cụ khác vẫn báo bán.

Trong khoảng 1h00 ngày 16/08/2005, cả RSI và Stochastic đều đưa ra tín hiệu mua, trong khi đó SAR vẫn hiển thị tín hiệu bán. Vâng, SAR đưa ra tín hiệu mua sau đó 03 giờ vào lúc 3h00, nhưng sau đó SAR trở lại tín hiệu bán ngay thanh sau đó. Nếu bạn nhìn vào thanh với SAR bên dưới, để ý nó là một thanh đỏ mạnh với các bóng ngắn. Cũng vậy, hãy chú ý các thanh đóng bên dưới nó. Đây không phải là một giao dịch dài tốt

Trên 02 tín hiệu bán vượt (mua) được đưa ra bởi Stochastic, nhưng SAR lại đưa ra tín hiệu bán. Điều gì xảy ra ở đây? Mỗi công cụ đưa ra các tín hiệu khác nhau!

Câu trả lời nằm trong phương pháp tính toán đối với mỗi công cụ. Stochastic được dựa trên phạm vi giá cao tới giá thấp của khoảng thời gian (trong trường hợp này là hàng giờ), chưa tính đến các thay đổi từ một giờ đến giờ kế tiếp. RSI sử dụng thay đổi từ một giá đóng tới giá đóng kế tiếp. Và SAR có các phép tính riêng của nó, điều này có thể tạo thêm sự mâu thuẫn.

Chúng ta quan tâm đến tại sao một công cụ báo hiệu sớm có thể sai, nhưng không có cách nào để tránh điều này. Nếu bạn nhận được các tín hiệu lẫn lộn, tốt hơn hết là bạn đừng làm gì. Nếu một đồ thị không thỏa tất cả các tiêu chuẩn của bạn, đừng tiến hành giao dịch! Chuyển sang thời điểm kế tiếp thỏa tiêu chuẩn của bạn.

Momentum/Lagging Indicators (Các công cụ báo hiệu trễ)

Vậy thì chúng ta phát hiện ra một xu hướng như thế nào? Các công cụ có thể thực hiện điều này như MACD và các đường trung bình biến đổi. Các công cụ này sẽ phát hiện ra các xu hướng đồng thời chúng ta phải trả giá bằng việc thực hiện giao dịch sẽ bị trễ.

Trên đồ thị E/U một giờ, có một xu hướng tăng giá giao nhau trên MACD lúc 3h00 am ngày 03/08/05 và đường EMA 10 đã cắt qua đường EMA 20 lúc 5h00 am. Có 02 tín hiệu chính xác, nhưng nếu bạn đợi đến khi cả 02 công cụ đưa cho bạn tín hiệu mua thì bạn đã lỡ mất

một biến động lớn. Nếu bạn tính từ điểm bắt đầu xu hướng tăng giá lúc 10h00 pm ngày 02/08/2005 tới điểm đóng cửa của giá đỡ lúc 5h00 am ngày 03/08/05, bạn sẽ thấy một lợi nhuận 159 pips bị bỏ mất.



Hãy nhìn cùng đồ thị bạn có thể thấy các tín hiệu cắt ngang đôi khi đưa ra các tín hiệu sai như thế nào. Chúng tôi thích gọi chúng là lừa đảo. Hãy nhìn có 02 MACD giảm giá giao nhau sau xu hướng lên mà chúng ta đã thảo luận. Mười giờ sau đó, đường EMA 20 cắt bên dưới đường EMA 10 đưa ra một tín hiệu bán. Như bạn thấy, giá không giảm mà giữ khá ổn định, sau đó tiếp tục xu hướng tăng của nó. Nếu theo báo hiệu của công cụ bạn sẽ thực hiện một giao dịch bán (short) tại vị trí đấy và bạn lỗ.



Câu hỏi đáng giá triệu đô la

Làm thế nào bạn tính toán được việc nên sử dụng oscillator hay trend following indicator hay cả hai? Sau cùng, chúng ta biết chúng không luôn luôn hoạt động cùng nhau.

Điều này gần như là vấn đề thử thách lớn nhất về phân tích kỹ thuật. Và tại sau chúng tôi gọi nó là câu hỏi đáng giá triệu đô la.

Chúng tôi sẽ cung cấp câu trả lời đáng giá triệu đô la trong bài học tới.

Bây giờ, chỉ biết rằng khi bạn có thể nhận dạng kiểu thị trường bạn đang giao dịch, thì bạn sẽ biết công cụ nào sẽ đưa ra các tín hiệu chính xác, và các công cụ nào trở nên vô dụng lúc đó.

Tóm tắt:

- Có 02 kiểu công cụ: báo hiệu sớm (leading) và báo hiệu trễ (lagging).
- Một công cụ báo hiệu sớm đưa ra một tín hiệu mua trước khi một xu hướng mới hoặc một đảo hướng xảy ra.
- Một công cụ báo hiệu trễ đưa ra một tín hiệu sau khi xu hướng đã bắt đầu
- Các công cụ kỹ thuật chia thành 02 loại: các oscillator và các momentum indicator hay trend following indicator
- Các oscillator là các công cụ báo hiệu sớm
- Các momentum indicator là các công cụ báo hiệu trễ
- Nếu bạn có thể nhận dạng kiểu thị trường bạn đang giao dịch, thì bạn sẽ biết công cụ nào sẽ đưa ra các tín hiệu chính xác, và các công cụ nào trở nên vô dụng lúc đó

6. Công cụ điểm trục (Pivot Points)

Những người giao dịch chuyên nghiệp và những người làm ra thị trường sử dụng các điểm trục (pivot point) để xác định các mức hỗ trợ và kháng cự quan trọng. Một điểm trục và các mức hỗ trợ/ kháng cự của nó là vùng mà tại đó hướng biến động của giá có thể thay đổi.

Các điểm trục hữu dụng nhất là đối với những người giao dịch ngắn hạn, những người tìm kiếm lợi nhuận từ các biến động giá nhỏ.

Các điểm trục có thể được sử dụng cho cả những người giao dịch khi giá biến động trong vùng giới hạn (range-bound trader) và những người giao dịch nhờ các cú phá vỡ thị trường (breakout trader). Các breakout trader sử dụng các điểm trục để nhận ra các mức then chốt cần bị phá vỡ đối với một biến động để được xem thực sự là một cú phá vỡ.

6. 1 Cách tính các điểm trục

Điểm trục và các mức hỗ trợ và kháng cự được tính bằng cách sử dụng giá mở, giá cao, giá thấp, và giá đóng của phiên giao dịch cuối cùng. Do Forex là một thị trường 24 giờ, phần lớn những người giao dịch sử dụng giờ đóng cửa của New York lúc 4h00 EST như là giờ đóng cửa của ngày trước đó.

Cách tính một điểm trục như sau:

$$\text{Pivot point (PP)} = (\text{High} + \text{Low} + \text{Close}) / 3$$

Các mức hỗ trợ và kháng cự được tính từ điểm trục như sau:

Mức hỗ trợ và kháng cự đầu tiên:

First support (S1) = (2*PP) – High

First resistance (R1) = (2*PP) – Low

Mức hỗ trợ và kháng cự thứ hai:

Second support (S2) = PP – (High – Low)

Second resistance (R2) = PP + (High - Low)

Đừng lo lắng, bạn không phải tự thực hiện các tính toán này. Phần mềm đồ thị của bạn sẽ tự động thực hiện cho bạn và vẽ nó lên trên đồ thị.

Một vài phần mềm đồ thị cũng cung cấp các đặc tính bổ sung cho điểm trục như các mức hỗ trợ/kháng cự thứ 3 và các mức trung gian hay các mức điểm giữa (mid-point level, là các mức nằm giữa điểm trục chính và mức hỗ trợ và kháng cự).

Các mức thêm này không có ý nghĩa bằng 05 mức chính nhưng nó hại gì khi bạn quan đến chúng. Đây là một ví dụ:



6.2 Cách kinh doanh Forex với điểm trục

6.2.1 Breakout Trades (Giao dịch khi có các đợt phá vỡ thị trường)

Điểm trục là vị trí đầu tiên bạn xem xét để tiến hành giao dịch bởi vì nó chính là mức hỗ trợ/ kháng cự đầu tiên. Các biến động giá lớn thường xảy ra tại giá của điểm trục.

Chỉ khi giá chạm đến điểm trục bạn có thể quyết định nên chọn mua (long) hay bán (short) và cài đặt các giá trị mục tiêu lợi nhuận (profit target), giới hạn lỗ (stop loss). Nói chung, nếu giá bên trên trục nó được xem như tăng giá, nếu giá bên dưới nó được xem như giảm giá.

Giá đang lên xuống xung quanh điểm trục và đóng bên dưới nó vì vậy bạn quyết định thực hiện bán (short). Giới hạn lỗ của bạn sẽ trên điểm trục và mục tiêu lợi nhuận đầu tiên của bạn sẽ là S1.

Tuy nhiên, nếu bạn thấy giá tiếp tục xuống dưới S1, thay vì thu lợi tại S1 bạn có thể chuyển giới hạn lỗ đến trên S1 và theo dõi cẩn thận. S2 sẽ là điểm kỳ vọng thấp nhất trong ngày giao dịch và bạn nên thu lợi từ vị trí này.

Ngược lại đối với xu hướng tăng giá. Nếu giá bên trên điểm trục, bạn sẽ đặt lệnh mua với giới hạn lỗ dưới điểm trục và sử dụng các mức R1 và R2 như là các mức thu lợi.

6.2.2 Giao dịch khi giá biến động trong vùng giới hạn

Sức hỗ trợ và kháng cự tại các mức trục khác nhau được xác định bởi số lần giá nhảy qua khỏi mức đó.

Nếu giá chạm vào một mức trục sau đó đảo chiều nhiều lần hơn thì mức trục đó mạnh hơn. Một mức trục mang ý nghĩa như một mức hỗ trợ hoặc kháng cự mà khi giá chạm đến sẽ đảo chiều trở lại.

Nếu giá đang đến gần một mức kháng cự, bạn có thể bán và đặt giới hạn lỗ ngay bên trên mức kháng cự.

Nếu giá tiếp tục di chuyển lên cao hơn và phá vỡ mức kháng cự, điều này được xem như là một cú phá vỡ bên trên. Bạn sẽ đóng giao dịch mua của bạn nhưng nếu bạn tin rằng cú phá vỡ tạo nên tăng giá mạnh bạn có thể thực hiện lại một giao dịch mua (long). Khi này bạn sẽ đặt giới hạn lỗ dưới mức kháng cự và lúc này mức kháng cự được xem như là một mức hỗ trợ.

Nếu giá đang gần một mức hỗ trợ, bạn có thể thực hiện mua và đặt giới hạn lỗ dưới mức hỗ trợ.

6.3 Lý thuyết hoàn hảo

Theo lý thuyết, điều này nghe khá đơn giản. Trong thực tế, các điểm trục không luôn luôn làm việc. Giá có xu hướng do dự xung quanh các đường trục và những lúc này không thể xác định nó sẽ diễn biến tiếp như thế nào.

Đôi khi giá sẽ dừng trước khi vừa chạm một đường trục và đảo hướng, nghĩa là không đạt đến mục tiêu lợi nhuận của bạn. Lúc khác, có vẻ như đường trục là một mức hỗ trợ mạnh vì vậy bạn vừa thực hiện giao dịch mua thì giá tiếp tục xuống qua mức hỗ trợ, giao dịch mua được đóng, sau đó thì giá đảo hướng trở lại hướng tăng giá.

Bạn phải lựa chọn rất cẩn thận và tạo một chiến thuật giao dịch theo điểm trục mà bạn dự định sẽ hoàn toàn theo nó.

Hãy nhìn đồ thị để thấy việc sử dụng các điểm trục khó hay dễ:



Hãy nhìn hình bầu dục màu cam. PP là một mức hỗ trợ mạnh nhưng dù giá đã vượt qua PP nhưng nó không thể tăng lên đến R1.

Nhìn hình tròn màu tím đầu tiên. Giá đã phá vỡ PP hướng xuống nhưng không chạm được S1 trước khi quay trở lại PP. Trên cú phá vỡ xuống thứ hai (vòng tròn màu tím thứ 2), giá đã kiểm soát để chạm đến S1 trước khi quay trở lại PP một lần nữa.

Nhìn vào hình bầu dục màu hồng. Một lần nữa, PP đóng vai trò một mức hỗ trợ mạnh nhưng không bao giờ giá có thể tăng lên đến R1.

Trên vòng tròn màu vàng, giá đã phá vỡ theo hướng xuống một lần nữa, và phá vỡ mức S1 để xuống đến S2.

Nếu bạn cố gắng thực hiện giao dịch mua trên đồ thị này, bạn sẽ bị đóng giao dịch. Riêng cá nhân chúng tôi, chúng tôi thậm chí sẽ không nghĩ đến thực hiện giao dịch mua?

Tại sao không? Chúng tôi có một bí mật nhỏ. Chúng tôi đã không chỉ cho bạn về đồ thị này là giá đã có xu hướng xuống khá nhiều lần. Hãy nhớ rằng xu hướng chính là bạn của chúng ta. Vì vậy chúng tôi cố hết sức để không bao giờ giao dịch ngược lại xu hướng.

Trong bài tới, bạn sẽ học cách sử dụng đa khung thời gian để giao dịch với xu hướng đúng nhờ đó bạn có thể giảm tối thiểu sai lầm như trên.

6.4 Các ghi nhớ về điểm trực:

Có một vài điểm cần ghi nhớ sẽ giúp bạn đưa ra các quyết định giao dịch thông minh với điểm trực.

- Nếu giá tại PP, chờ một biến động trở lại R1 hoặc S1
- Nếu giá tại R1, kỳ vọng một biến động tới R2 hoặc trở về PP
- Nếu giá tại S1, kỳ vọng một biến động tới S2 hoặc trở về PP
- Nếu giá tại R2, kỳ vọng một biến động tới R3 hoặc trở về R1

- Nếu giá tại S2, kỳ vọng một biến động tới S3 hoặc trở về S1
- Nếu không có tin tức có ý nghĩa để ảnh hưởng đến thị trường, giá thường sẽ biến động từ PP đến S1 hoặc R1.
- Nếu có tin tức có ý nghĩa tác động đến thị trường, giá có thể vượt qua R1 hoặc S1 và đạt đến R2 hoặc S2 kể cả R3 hoặc S3
- R3 và S3 là một chỉ số tốt đối với phạm vi tối đa của những ngày vô cùng biến động nhưng đôi khi có thể bị vượt quá.
- Các đường trục làm việc tốt với thị trường ngang (sideways) khi giá biến động hầu như giữa R1 và S1.
- Trong một xu hướng mạnh, giá sẽ vượt qua một đường trục và tiếp tục.

Tóm tắt:

- Các điểm trục là một kỹ thuật được sử dụng bởi những người giao dịch chuyên nghiệp và những người tạo ra thị trường để xác định các điểm xông vào và rút lui đối với ngày giao dịch dựa trên hoạt động của ngày trước đó. Tốt nhất để sử dụng kỹ thuật này sau khi xác định xu hướng.
- Như đồ thị trên hiển thị, các trục có thể cực kỳ hữu dụng trong Forex vì nhiều cặp tiền tệ thường dao động giữa các mức này.
- Những người giao dịch khi giá biến động trong vùng giới hạn sẽ thực hiện mua gần các mức hỗ trợ và thực hiện bán khi giá gần mức kháng cự.
- Các điểm trục cũng cho phép những người giao dịch khi có phá vỡ thị trường nhận biết các mức quan trọng cần bị phá vỡ đối với một biến động để đủ khả năng như một cú phá vỡ thật sự.
- Sự đơn giản của các điểm trục làm cho chúng trở thành một công cụ hữu dụng cho bạn. Nó cho phép bạn thấy vùng giá có khả năng biến động. Bạn sẽ trở thành đồng bộ với biến động thị trường và đưa ra các quyết định tốt hơn.
- Học cách sử dụng các điểm trục kèm theo các công cụ phân tích kỹ thuật khác như các mẫu giá đỡ, MACD, đường trung bình, các mức mua vượt/ bán vượt của Stochastic

7. Các mô hình Biểu đồ

a. Mô hình biểu đồ là gì?

Đến lúc này bạn đã được trang bị một số vũ khí lợi hại để sử dụng trong những cuộc chiến trên thương trường. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vũ khí hữu ích mà chúng tôi tiếp tục muốn giới thiệu đến bạn. Trong lớp học này, bạn sẽ được trang bị thêm 1 vũ khí mới: **Mô hình biểu đồ**.

Vậy, “mô hình biểu đồ” là gì ? Hãy tưởng tượng chúng như những chiếc máy dò mìn. Một khi bạn có nó trong tay, bạn có thể dò ra được những điểm mà tại đó, biểu đồ sẽ “bùng nổ”. Biết trước những điểm mà thị trường bùng nổ sẽ cho bạn cơ hội kiếm tiền, tất nhiên là thế.

Trong lớp học này, chúng tôi sẽ cung cấp cho bạn những thông tin và kiến thức cơ bản về các mô hình biểu đồ với mục tiêu bạn có thể nắm vững và nhận diện chính xác được chúng. Chúng tôi chia các loại mô hình biểu đồ thành 2 nhóm: nhóm mô hình tiếp diễn và nhóm mô hình đảo ngược.

b. Các mô hình tiếp diễn

Các mô hình tiếp diễn xảy ra cho biết xu hướng thị trường có khuynh hướng tiếp tục duy trì. Khi nào biến động giá còn tuân theo 1 xu hướng xác định và không phá vỡ đường xu hướng đó, thì xu hướng đó vẫn còn sức mạnh và là 1 xu hướng tiếp diễn. Ngoài ra còn có 1 số mô hình biến động giá cũng cho thấy xu hướng vẫn còn tiếp tục.

Mô hình cờ tăng (bullish flag) - Mô hình cờ tăng xuất hiện khi thị trường đang có 1 xu hướng tăng mạnh, và có thể bị gián đoạn bởi 1 sự tạm nghỉ hoặc biến động ít (sideways) do việc giao dịch giảm trong 1 vài nến (candles), và sau đó thị trường tiếp tục 1 xu hướng mạnh tiếp diễn. Khoảng gián đoạn chống lại xu hướng chính có thể diễn ra trong vài ngày.

Thị trường có đặc thù là luôn dao động giữa 1 chu kỳ các điểm dao động cao và chu kỳ các điểm dao động thấp, và đó là lý do tại sao mô hình cờ là 1 dạng thị trường chậm lại 1 nhịp để xác định lại mức trước khi quay trở lại xu hướng tăng.



Mô hình cờ giảm (Bearish flag) - Mô hình cờ giảm xuất hiện khi thị trường đang có 1 xu hướng giảm mạnh, và có thể bị gián đoạn bởi 1 sự tạm nghỉ hoặc biến động ít (sideways) do việc giao dịch giảm trong 1 vài nến (candles), và sau đó thị trường tiếp tục 1 xu hướng giảm mạnh tiếp diễn. Cũng như mô hình cờ tăng, vùng “cờ” là thời gian ngắn thị trường củng cố và xác định trước khi trở lại với 1 xu hướng giảm mạnh.



Tam giác đối xứng hay cờ hiệu (pennants)- 1 trong những mô hình tam giác phổ biến – tam giác nhọn là mô hình tiếp diễn. Giá có khuynh hướng dao động ngày càng yếu, với điểm cao và điểm thấp ngày càng có biên độ nhỏ dần và giá hướng đến đỉnh nhọn của tam giác. Sự phá vỡ của giá ra khỏi mô hình tam giác theo 1 hướng thì xu hướng đó sẽ nổi trội hơn – và trong ví dụ phía trên, giá xuống mạnh.

Tam giác giảm (descending triangle) – 1 trong những mô hình tam giác hiệu quả báo trước sự tiếp diễn của xu hướng giảm. Thị trường đang nóng lòng tìm kiếm 1 xu hướng mua khi đã chạm mức cản (support) rất nhiều lần trong vài candle liên tiếp. nhưng đỉnh của các nến trong dãy ngày càng thấp hơn và giá hướng đến điểm mũi nhọn trong tam giác. Và cũng như các mô hình tam giác khác, khi người mua quyết định rằng họ không thể giữ giá lâu hơn nữa tại mức chặn đáy của tam giác này, giá sẽ phá vỡ mức cản, và kì vọng giá sẽ tiếp tục xuống theo xu hướng trội hơn.

Tam giác tăng (Ascending triangle) – Tam giác tăng ngược lại với tam giác giảm. Người bán giữ giá tại mức chặn trên (resistance) của tam giác nhưng người mua tiếp tục đẩy giá lên cao hơn, tạo nên mức giá thấp của nến sau cao hơn nến trước cho đến khi mức chặn trên bị phá vỡ. Cũng giống như các tam giác khác, giá sẽ tiếp diễn theo xu hướng trội hơn sau khi phá vỡ mức cản.

Chiếc tách và tay cầm (cup and handle or cup and saucer): Thị trường giảm đột ngột, sau đó giao dịch với mức độ thấp trong 1 thời gian ngắn, và sau đó tăng đột ngột tạo thành 1 hình chữ U dạng cái tách. Sau đó giá tiếp tục đánh vồng tạo thành cái tay cầm phía bên phải cái tách, chạm mức cản trên (resistance) 1 vài lần. Khi giá đã đủ xung lực để phá vỡ mức cản, nó sẽ tiếp tục bứt phá mạnh tạo mức cao hơn với khối lượng lớn, và đôi khi có thể tạo ra 1 khoảng trống (gap) tại điểm bứt phá để xác định 1 xu hướng tăng mạnh.



Qua bài học này, các bạn đã học các mô hình tiếp diễn căn bản. Trong bài học sau, chúng ta sẽ tìm hiểu tiếp các mô hình đảo chiều.

b. Các mô hình đảo chiều

Như cái tên của nó, đây là những mô hình đổi chiều cho thấy dấu hiệu xu hướng đã kết thúc và thị trường đã sẵn sàng đổi sang 1 xu hướng khác ngược với hướng ban đầu, hoặc có thể, dao động ngắn (sideways) trong 1 thời gian.

Cùng với mô hình tiếp diễn, đường xu hướng (trendline) là mô hình cơ bản để xem xét. Nếu giá phá vỡ đường xu hướng, và tiếp tục bút phá, đây là sự xác nhận của 1 sự đổi chiều xu hướng. Luôn nhớ rằng, tất cả các mô hình đều có thể áp dụng cho mọi khung thời gian (time frames) – theo giờ, ngày, tuần, tháng, năm hoặc có thể theo biểu đồ phút.

Mô hình 2 đỉnh – (double tops): Hiện tượng này xuất hiện khi giá đạt đến một điểm cao rõ rệt, vượt hẳn điểm trước đây, sau đó quay lại điểm đó và lại vượt lên. Khi thời gian 2 đỉnh liên tiếp của sự tăng giá này cách nhau càng lâu thì càng thể hiện khả năng tăng giá của đồ thị này. Sự biến đổi của mô hình này tương tự như hiện tượng mà người ta gọi là mô hình các đỉnh “M” hay 1-2-3 đợt sóng tăng giá. Tuy nhiên, sự tăng giá thứ 2 thường thấp hơn sự tăng giá đầu tiên đối với mô hình này. Trong hầu hết các trường hợp, những điểm quyết định thường là những điểm tăng giá, đó là những điểm đánh dấu khả năng xuất hiện một mức giá trần mong đợi, và một mức giá thấp tạm thời. Nếu giá giảm xuống thấp hơn mức đó, đó là sự xác nhận đỉnh mô hình và dấu hiệu khuyến bạn nên bán.



Mô hình 2 đáy (double bottom): nguyên tắc của mô hình này giống như sự ngược lại của mô hình 2 đỉnh. Tương tự mô hình này được gọi là mô hình các đáy “W” hoặc 1-2-3 đợt sóng giảm giá. Trong tất cả các trường hợp của mô hình này, giá đạt đến một mức thấp rõ rệt, có sự bật lên 1 chút, sau đó rơi xuống mức thấp để thử lại 1 lần nữa, và cuối cùng tăng trở lại. Khi giá vượt khỏi mức cao tạm thời, khi đó đáy mô hình được xác nhận và thị trường nên bán.



Mô hình đảo ngược các đỉnh “đầu và vai” (Head-and-shoulders top reversal): Mô hình đảo ngược khuynh hướng truyền thống này xuất hiện khi thị trường tạo ra một điểm cao mới (left shoulder), giảm xuống, tăng lên đến đỉnh mới cao hơn (head) và giảm trở lại, sau đó tăng tới 1 đỉnh cao mới sau 1 thời gian có thể là bằng với đỉnh bên trái (left shoulder) và sau đó thì giảm trở lại. Điểm mấu chốt ở đây là “1 đường

tiệm cận”– “neckline” hoặc là 1 đường nằm ngang mà có thể nối 2 điểm thấp trên đồ thị.



Khi giá rớt xuống thấp hơn “neckline”, đó là dấu hiệu kết thúc sự tăng giá và có khả năng bắt đầu 1 đợt giảm giá của thị trường. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp giá có khuynh hướng đi ngược với xu hướng thị trường vì vậy sự dừng lại chưa tạo ra một xu hướng giảm giá ngay. Đôi khi điểm dừng lại của đường tiệm cận xuất hiện như 1 sự gián đoạn hoặc báo hiệu 1 xu hướng giảm giá mạnh, ủng hộ cho sự đảo ngược về giá.

Mô hình “đầu và vai” là một trong nhiều loại mô hình đồ thị khác nhau mà được sử dụng để hoạch định cho chiến lược về giá. Các nhà phân tích đo lường khoảng cách từ đỉnh “head” đến đường tiệm cận của đồ thị sau đó trừ đi khoảng cách từ điểm ngừng của đường tiệm cận để tính toán xem giá có thể giảm đến mức nào.

Mô hình đảo ngược các đáy “đầu và vai” (Head-and-shoulders bottom reversal):
Có thể nói mô hình 2 đáy là nghịch đảo của mô hình 2 đỉnh, các đáy “vai và đầu” thì cũng giống các đỉnh “vai và đầu” nhưng ngược lại. Điều này có nghĩa là giá trượt xuống 1 mức thấp (left shoulder), tăng trở lại sau 1 thời gian, sau đó giảm xuống đến 1 mức thấp hơn (head), lại tăng trở lại và sau cùng là hạ xuống lần nữa đến 1 mức thấp xấp xỉ với mức “left shoulder” (right shoulder).



Đường tiệm cận của đồ thị rất quan trọng. Khi giá vượt khỏi đường tiệm cận này, mô hình đảo ngược kết thúc và 1 xu hướng tăng tiềm năng có thể xuất hiện. Cùng với các đỉnh “vai và đầu”, có thể có 1 vài giao dịch về phía sau và phía trước theo cả 2 phía của đường tiệm cận khi thị trường quyết định chọn hướng đi, và khoảng cách giữa đường tiệm cận và đỉnh “head” có thể được sử dụng để dự đoán xem giá có thể biến động như thế nào.

Mô hình “sụt giá theo 1 mũi nhọn”(Falling wedge): Mô hình này xuất hiện khi thị trường đang trong xu hướng đồng loạt giảm giá và các loại giá cao giảm nhanh hơn các loại thấp, giống như dạng mũi nhọn. Người bán có thể đẩy giá đến mức thấp hơn nhưng do có 1 lượng mua hỗ trợ để giữ thị trường không bị giảm giá thấp hơn. Cuối cùng sức mạnh của bên bán bắt đầu cạn dần và không thể khiến giá thị trường giảm thấp hơn nữa, và thị trường bắt đầu bật dậy khi thể lực của bên bán vượt hẳn bên mua. Những mô hình như thế này thường có hướng tăng giá và là điểm báo có 1 sự thay đổi khuynh hướng thị trường.



Mô hình “tăng giá theo 1 mũi nhọn”(Rising wedge): Mô hình này ngược lại với mô hình trên và xuất hiện khi thị trường ở xu hướng tăng giá. Người mua tiếp tục đẩy đẩy các loại giá thấp trong ngày lên, nhưng người mua đã giữ cho giá thị trường không

lên quá cao. Sau cùng việc mua đã giảm và người bán nắm thị trường, và đẩy giá xuống thấp hơn mũi nhọn tạm thời của xu hướng tăng giá. Những mô hình như thế này thường có hướng giảm giá và là điểm báo có 1 sự thay đổi khuynh hướng thị trường.



8. PIVOT POINT

a. Giới thiệu về Pivot Point

Các nhà giao dịch chuyên nghiệp thường sử dụng pivot points để tìm ra những mức hỗ trợ (support) và kháng cự (resistance) quan trọng. Bạn có thể hiểu một cách đơn giản như sau: pivot point và các mức support/resistance của nó là các khu vực mà tại đó, hướng di chuyển của giá có thể sẽ thay đổi.

Pivot points được sử dụng rất hiệu quả cho các nhà giao dịch ngắn hạn, những người luôn tìm kiếm các cơ hội trên từng bước biến động nhỏ của thị trường.

Pivot points được sử dụng cho cả 2 cách chơi: bật trở lại sau khi chạm các ngưỡng cản (rang-bound) và phá vỡ mức cản (breakout). Các nhà giao dịch theo trường phái rang-bound sử dụng pivot points để tìm ra các điểm đảo chiều. Các nhà giao dịch theo trường phái breakout sử dụng pivot points để nhận diện những mức then chốt mà một khi mức này bị phá vỡ, sẽ có một sự “bùng nổ” xảy ra trên thị trường.

Dưới đây là ví dụ về pivot points được vẽ trên biểu đồ Eur/Usd, khung thời gian 1 giờ



b. Cách tính Pivot Point

Pivot Point và các mức support, resistance đi cùng với nó được tính bằng cách sử dụng giá mở cửa, giá cao nhất, giá thấp nhất, giá đóng cửa của phiên giao dịch trước đó. Thị trường Forex là thị trường 24h, và hầu hết các nhà giao dịch sử dụng giờ đóng cửa là 4h chiều ngày hôm trước theo giờ New York (4:00pm EST).

Công thức tính Pivot Point như sau:

$$\text{Pivot point (PP)} = (\text{High} + \text{Low} + \text{Close}) / 3$$

Các mức Support và Resistance được tính theo Pivot Point như sau:

Mức Support và Resistance thứ nhất:

$$\text{First support (S1)} = (2 * \text{PP}) - \text{High}$$

$$\text{First resistance (R1)} = (2 * \text{PP}) - \text{Low}$$

Mức Support và Resistance thứ hai:

$$\text{Second support (S2)} = \text{PP} - (\text{High} - \text{Low})$$

$$\text{Second resistance (R2)} = \text{PP} + (\text{High} - \text{Low})$$

Bạn đang lo lắng vì quá nhiều công thức? Đừng lo lắng. Chúng tôi cung cấp phần mềm online có thể giúp bạn tính các mức này. Nếu bạn cần tính Pivot Point và các mức Support, Resistance của cặp tiền nào đó, sau đó nhập các mức high, low, và close của mỗi cặp tiền, chúng tôi tính giúp bạn.

Với các thành viên cấp 2 của Maxi Forex, chúng tôi cung cấp thêm cho các bạn công cụ tính Pivot tự động. Công cụ này sẽ tự động tính và vẽ các mức Pivot, Support và Resistance vào biểu đồ trên phần mềm Meta Trader của bạn.



c. Cách sử dụng Pivot Point

Pivot Point được sử dụng trước tiên để tìm điểm vào thị trường, nhờ vào các mức Support và Resistance của nó. Những biến động giá mạnh nhất thường xảy ra tại khu vực pivot point.

Chỉ khi giá chạm mức pivot point, bạn sẽ có thể quyết định nên BUY hay SELL, đặt take profit và stop loss tại đâu. Thông thường, nếu giá ở phía trên pivot, đó là khu vực giá lên, nếu nằm dưới pivot, đó là khu vực giá xuống.

Nếu giá quanh quẩn ở khu vực pivot point và đóng cửa dưới pivot, bạn có thể vào lệnh SELL. Bạn nên đặt Stop loss trên Pivot Point (PP) và take profit tại S1.

Tuy nhiên, nếu bạn thấy giá tiếp tục rơi qua khỏi S1, mà nếu như lúc đó bạn chưa thoát khỏi thị trường, bạn có thể dời Stop loss từ trên PP xuống trên S1 và theo dõi cẩn thận. Thường thì S2 là mức mong muốn thấp nhất trong ngày và bạn nên dùng nó để đặt mục tiêu lợi nhuận cho mình.

Bạn có thể áp dụng ngược lại cách giao dịch trên khi thị trường trong xu hướng lên. Nếu nến có giá đóng cửa phía trên PP, bạn có thể vào lệnh BUY, đặt Stop loss dưới PP và đặt take profit tại các mức R1 và R2.

Phương pháp Range-bound

Sức mạnh của các mức Support và Resistance thể hiện qua số lần giá chạm và bật ngược lại mà không vượt qua được các mức cản này. Giá chạm vào mức cản và bật lại càng nhiều lần thì mức cản đó càng mạnh.

Nếu giá ở gần mức cản resistance, bạn có thể SELL và đặt Stop loss nhỏ phía trên mức resistance này. Nếu giá tiếp tục tăng cao và phá vỡ mức Resistance, coi như hiện tượng “breakout” đã xảy ra. Lúc đó bạn cần thoát khỏi lệnh SELL, và nếu như bạn tin rằng hiện tượng breakout đã xảy ra và đủ mạnh để BUY, bạn có thể vào thị trường trở lại với một lệnh BUY. Khi đó, bạn có thể đặt Stop loss sát phía dưới mức resistance lúc này (sau khi được phá qua, bây giờ nó đã trở thành một mức Support mới).

Ngược lại, nếu giá gần khu vực Support phía dưới, bạn có thể BUY và đặt Stop loss dưới mức Support này.

Lý thuyết trên có hoàn hảo ?

Theo lý thuyết, mọi thứ nghe thật đơn giản. Nhưng, đó chỉ là trong mơ !!!

Trong thế giới thực, Pivot Point không phải lúc nào cũng đúng, Giá thường do dự xung quanh khu vực các mức cản và thật khó khăn để nói rằng: nó sẽ tiếp tục di chuyển thế nào.

Trong vài trường hợp, giá sẽ dừng trước khi chạm vào mức cản và đổi chiều, điều đó có nghĩa là giao dịch của bạn chưa thể dính take profit. Một số trường hợp khác, bạn thấy đường Support có vẻ rất mạnh, bạn BUY trên nó, nhưng rồi giá rút xuống qua khỏi Support, bạn đóng lệnh, chịu lỗ, và rồi sau đó, giá quay trở lên lại như hướng bạn đã đoán ban đầu.

Vì thế bạn cần phải giao dịch một cách có chọn lọc, bạn nên tìm hiểu một chiến lược giao dịch theo Pivot Point của riêng bạn và nhớ phải tuân thủ nguyên tắc chơi thật nghiêm ngặt.

Bây giờ bạn xem hình vẽ bên dưới để cùng hình dung sử dụng Pivot Point khó hay dễ thế nào.



Thật nhiều màu sắc sinh động phải không nào ?

Nhìn vào khu vực hình oval màu cam. Chú ý xem đường PP hoạt động như một Support như thế nào, tuy nhiên nếu bạn BUY, bạn đã không thể lấy lợi nhuận tại R1

Bây giờ bạn hãy để ý hình tròn màu tím đầu tiên. Giá phá vỡ qua đường PP nhưng không chạm được đến S1 mà quay ngược lại PP. Trong lần thứ 2 phá vỡ PP (hình tròn màu tím thứ 2) giá mới chạm được vào S1 và sau đó quay trở lại PP.

Ở khu vực hình oval màu hồng, PP tiếp tục hoạt động như một mức Support mạnh, tuy nhiên giá không thể đến được R1

Ở hình tròn màu vàng, giá phá vỡ PP, chạm S1, và sau đó tiếp tục rơi xuống S2.

Như vậy, với biểu đồ như trên, nếu bạn đã cố gắng vào lệnh BUY nào đó, bạn đã phải thoát lệnh và chịu lỗ.

Theo ý kiến cá nhân, chúng tôi sẽ không nghĩ mình sẽ vào lệnh BUY trong những trường hợp trên. Vì sao ư ? Một bí mật nho nhỏ, đó là vì chúng tôi không cho các bạn thấy trên biểu đồ này, giá đang trong xu hướng xuống.

Bạn hãy luôn nhớ **xu hướng là bạn**. Không nên đâm sau lưng bạn mình, vì thế, hãy cố gắng hết sức đừng bao giờ chơi ngược xu hướng.

Trong bài học sau, bạn sẽ học cách sử dụng nhiều khung thời gian cùng lúc để nhận diện chính xác xu hướng, điều này sẽ giúp bạn giảm thiểu sai lầm như trong ví dụ trên.

Tóm tắt bí quyết giao dịch với Pivot Points

Dưới đây là một số gợi ý để nhớ sẽ giúp bạn có được những quyết định giao dịch tốt. với Pivot Points:

- Nếu giá đang ở PP, chú ý giá sẽ di chuyển đến R1 hoặc S1
- Nếu giá tại R1, nó có thể di chuyển đến R2 hoặc quay ngược lại PP
- Nếu giá tại S1, nó có thể di chuyển đến S2 hoặc quay lại PP
- Nếu giá tại R2, nó có thể di chuyển đến R3 hoặc quay trở lại R1
- Nếu giá tại S2, nó có thể di chuyển đến S3 hoặc quay lại S1
- Nếu không có những tin tức quan trọng ảnh hưởng đến thị trường, giá thường di chuyển từ PP đến S1 hoặc R1
- Nếu có tin tức quan trọng ảnh hưởng thị trường, giá có thể đi qua R1 hay S1 và đến thẳng R2, S2 hoặc R3, S3.
- R3 và S3 chỉ ra những mức tối đa mà giá có thể di chuyển đến (trừ rất ít trường hợp ngoại lệ giá di chuyển mạnh hơn).
- Đường Pivot hoạt động tốt trong khi thị trường ít biến động và biên độ dao động trong khu vực giữa R1 và S1.
- Khi thị trường trong xu hướng mạnh, giá vượt mạnh qua các mức cản và đi thẳng.

9. Khung thời gian

a. Nên chọn khung thời gian giao dịch nào?

Một trong những lý do các nhà giao dịch không thành công là do họ thường giao dịch ở khung thời gian không phù hợp với cá nhân họ.

Chúng tôi nên giao dịch ở khung thời gian (timeframe) nào?

Các nhà giao dịch mới sẽ muốn học cách làm giàu nhanh chóng và họ sẽ bắt đầu giao dịch với khung thời gian ngắn như là biểu đồ 1 phút hay 5 phút. Sau vài lần thua cuộc nặng nề trong giao dịch họ dờn bỏ thị trường bởi vì khung thời gian không thích hợp với cá nhân họ.

Vâng, chắc chắn là bạn sẽ hỏi chúng tôi thể khung thời gian nào thì đúng với bạn? tốt thôi, bạn của chúng tôi, nếu bạn để ý một tí, thì nó phụ thuộc vào cá nhân của bạn. Bạn phải cảm thấy thuận tiện với khung thời gian mà bạn đang giao dịch.

Bạn luôn luôn cảm thấy nhiều sức ép và sự trói buộc khi bạn đang trong phiên giao dịch bởi vì có liên quan đến tiền của bạn. nhưng bạn sẽ không cảm thấy lý do của những áp lực đó là gì vì mọi thứ diễn ra rất nhanh làm cho bạn rất khó khăn để quyết định hoặc rất chậm làm cho bạn bị gián đoạn.

Khi chúng tôi bắt đầu giao dịch lần đầu tiên, chúng tôi không thể chọn được cho mình một khung thời gian. Chúng tôi đã bắt đầu với biểu đồ 15 phút. Sau đó là biểu đồ 5 phút. Kế tiếp chúng tôi thử biểu đồ 1 giờ, hàng ngày và biểu đồ 4 giờ.

Cuối cùng sau một thời gian dài không chung thủy với một khung thời gian nào, chúng tôi cảm thấy chúng tôi thuận tiện với biểu đồ 1 giờ nhất. Khung thời gian này dài hơn, nhưng cũng không quá dài, và các dấu hiệu giao dịch cũng ít hơn, nhưng không quá ít. Chúng tôi có nhiều thời gian hơn để phân tích thị trường và không cảm thấy bị hối thúc tí nào.

Mặt khác, chúng tôi có người bạn không bao giờ có thể giao dịch ở phạm vi 1 giờ. Nó quá chậm và anh ấy chắc chắn anh ấy sẽ bị kiệt quệ và chết trước khi anh ấy có thể tham gia vào phiên giao dịch. Anh ta thích giao dịch ở biểu đồ 10 phút hơn. Nó tạo ra một khoảng thời gian vừa đủ (nhưng cũng không quá nhiều) để anh ta có quyết định dựa trên kế hoạch giao dịch của anh ta.

Một người bạn khác của chúng tôi thì không thể hình dung bằng cách nào mà chúng tôi có thể giao dịch ở biểu đồ 1 giờ vì anh ta nghĩ nó quá nhanh. Anh ta chỉ giao dịch trong phạm vi hàng ngày, hàng tuần, hay hàng tháng. Tên của anh ta là Warren Buffet. Bạn có thể có biết về anh ta

b. Phân tích các khung thời gian

Bạn cũng cần phải nhận biết được lượng vốn bạn phải có để giao dịch. Các khung thời gian ngắn hơn cho phép bạn sử dụng mức lợi nhuận tốt hơn và có thể đặt mức chặn lỗ thấp hơn.... Một khung thời gian rộng hơn đòi hỏi một tài khoản lớn hơn vì thế bạn cần nắm rõ các sự biến động thị trường mà không đối mặt với các thông báo nộp thêm tiền bảo chứng.

Bạn phải quyết định đâu là khung thời gian phù hợp nhất cho BẠN.

Khi bạn có quyết định cuối cùng dựa trên khung thời gian mà bạn “ưa thích” thì cuộc vui bắt đầu. Đó là khi bạn bắt đầu sử dụng đa khung thời gian giúp bạn phân tích thị trường.

Khung thời gian giao dịch thường được phân thành 03 loại:

- Long-term - Dài hạn
- Short-term or swing - Ngắn hạn
- Intraday or day-trading – Trong ngày

Cái nào tốt hơn? Điều này phụ thuộc vào cá tính của bạn! Hãy để chúng tôi đưa cho bạn một bảng phân tích thống kê của 03 loại để giúp bạn chọn lựa khung thời gian của riêng mình:

Khung thời gian	Mô tả	Ưu điểm	Khuyết điểm
Long-term Dài hạn	Những người giao dịch dài hạn thường tham khảo các đồ thị ngày và tuần. Các đồ thị tuần sẽ thiết lập một phối cảnh dài hơn và hỗ trợ trong việc đặt các giao dịch đối với đồ thị ngày ngắn hạn hơn. Các giao dịch thường từ vài tuần đến nhiều tháng, đôi khi cả năm.	Không phải theo dõi thị trường trong ngày. Giao dịch ít hơn nghĩa là ít trả phí hơn.	Những đợt biến động lớn cần giới hạn lỗ lớn. Thường có 1 hoặc 2 giao dịch tốt một năm, do đó cần tính kiên nhẫn. Thường xuyên lỗ hàng tháng
Short-term Ngắn hạn	Những người giao dịch ngắn hạn sử dụng khung thời gian theo giờ và kiểm soát các giao dịch trong vài giờ đến một tuần.	Nhiều cơ hội giao dịch hơn Ít rủi ro bị lỗ hàng tháng Ít khi nào chỉ dựa vào 1 hoặc 2 giao dịch một năm để kiếm tiền	Chi phí giao dịch cao hơn (nhiều giao dịch thực hiện) Mạo hiểm cao
Intraday Trong ngày	Những người giao dịch trong ngày sử dụng đồ thị phút như 1 phút hoặc 5 phút Các giao dịch được giữ trong ngày và chấm dứt khi thị trường đóng cửa	Nhiều cơ hội giao dịch Ít rủi ro bị lỗ hàng tháng Không quá mạo hiểm	Chi phí giao dịch sẽ nhiều Phải thường xuyên thực hiện giao dịch Lợi nhuận bị giới hạn do cần chấm dứt vào cuối ngày.

9. 1 Bạn phải quyết định khung thời gian nào phù hợp cho bạn

Bạn cũng phải quan tâm lượng vốn bạn có để giao dịch. Các khung thời gian ngắn hơn cho phép bạn sử dụng margin (vốn dự trữ) tốt hơn và có giới hạn lỗ sát hơn. Khung thời gian dài hơn đòi hỏi tài khoản lớn hơn vì bạn có thể phải chịu đựng các đợt biến động thị trường mà không để bị margin call (đóng giao dịch khi không còn vốn dự trữ)

Khi bạn đã quyết định khung thời gian ưa thích của mình là lúc bạn bắt đầu xem đa khung thời gian hỗ trợ bạn phân tích thị trường.

9.2 Giao dịch sử dụng đa khung thời gian

Nếu bạn đã từng xem đồ thị trên các khung thời gian khác nhau, bạn chắc chắn để ý rằng thị trường có thể có hướng biến động khác nhau tại cùng một thời điểm. Một đường trung bình biến đổi có thể tăng trên đồ thị tuần và đưa ra tín hiệu mua, nhưng lại giảm trên đồ thị ngày và đưa ra tín hiệu bán. Thị trường cũng có thể hồi phục trên đồ thị giờ và bảo bạn thực hiện giao dịch mua, nhưng lại giảm trên đồ thị 10 phút và bảo bạn thực hiện giao dịch bán. Vậy thì cái quái gì đang xảy ra?

Hãy chơi một trò chơi nhỏ gọi là “Mua hay Bán”(Long or Short). Quy luật của trò chơi rất đơn giản. Bạn nhìn vào một biểu đồ và bạn quyết định thực hiện giao dịch mua hay bán.

9.3 Đồ thị 5 phút

Hãy nhìn đồ thị E/U 5 phút ngày 03/11/05 khoảng 4h00 am EST. Nó đang giao dịch bên trên đường trung bình biến đổi đơn giản 100 (SMA 100) là xu hướng tăng giá. Nó vừa phá vỡ và đóng bên trên mức kháng cự. Đây là thời điểm hoàn hảo để thực hiện lệnh mua đúng không? Chúng tôi sẽ trả lời là đúng.



Ồ, bạn SAI rồi? Hãy xem chuyện gì xảy ra. Nó tăng lên một chút nhưng sau đó rơi xuống rất nhanh. Vậy là quá tệ.



9.4 Đồ thị 60 phút

Hãy nhìn cùng đồ thị trên với khung thời gian cao hơn. Lúc cùng ngày 03/11/2005 và cùng thời điểm khoảng 4h00 am EST.

Giá phá vỡ kênh xuống của nó là xu hướng tăng. Cặp tiền tệ đang giao dịch bên trên đường SMA 100 là xu hướng tăng. Giá đỡ cuối cùng phá vỡ và đóng bên trên mức hỗ trợ là xu hướng tăng. Giá tăng đúng không? Bạn nói mua đi.



Ồ, hãy nhìn đồ thị kia, người mua bị giết thịt! Cặp tiền tệ xuống trở lại kênh xuống của nó. Hãy nhìn giá đỡ cuối cùng, nó xuống quá mạnh, nó không thể ở trong đồ thị của chúng tôi. Quá điên!



9.5 Đồ thị 4 giờ

Bây giờ chúng ta chuyển sang một đồ thị có khung thời gian cao hơn nữa, đồ thị 4 giờ. Nó vẫn cùng ngày và cùng giờ, chỉ khác là khung thời gian cao hơn. Nếu bạn nhìn đồ thị này trước tiên, bạn có vẫn thực hiện giao dịch mua như trên đồ thị 5 phút và 1 giờ không?

Cặp tiền hiện nay đang giao dịch trong một kênh xuống là xu hướng giảm giá. Giá đang chạm đường xu hướng trên, điều này là giảm giá mạnh. Vâng, nó vẫn bên trên đường SMA 100 mà điều này sẽ xem như là xu hướng tăng giá, nhưng kênh xuống vẫn làm chúng tôi cẩn thận. Đặc biệt do cặp tiền tệ đang giao dịch gần đường xu hướng trên.



Hãy xem chuyện gì xảy ra! Xuống rất nhanh! Cặp tiền thực sự ở trong kênh của nó. Nó chạm vào đường xu hướng trên và giảm xuống.



9.6 Đồ thị ngày

Hãy tiếp tục thêm một khung thời gian nữa là đồ thị ngày.

Cặp tiền tệ đang giao dịch trong một xu hướng xuống rõ ràng. Nó bên dưới đường SMA 100 và đang nằm trong một kênh xuống. Trên đồ thị này, chiều của xu hướng là quá rõ ràng. Bạn có chú ý giá đỡ cuối cùng không? Nó đã thử phá vỡ đường xu hướng trên và đảo chiều. Không là một tín hiệu tăng giá tốt. Hãy xem chuyện gì xảy ra.



Một hướng xuống tiếp tục!



Vậy cái gì là điểm mấu chốt?

Tất cả các đồ thị đã hiển thị cùng ngày, cùng giờ. Chúng chỉ khác nhau khung thời gian. Bây giờ bạn đã hiểu tầm quan trọng của việc quan sát đa khung thời gian chưa?

Chúng tôi thường không giao dịch với đồ thị 15 phút. Chúng tôi có thể không bao giờ hiểu tại sao thị trường trông như đang tốt lại thỉnh thoảng ngưng lại và đổi hướng.

Không có gì ngăn ý nghĩ của chúng tôi hãy nhìn xem một khung thời gian lớn hơn xem có gì đang xảy ra. Khi thị trường đã ngưng lại hay đảo hướng trên đồ thị 15 phút, thường là bởi vì nó đã chạm một mức hỗ trợ hoặc kháng cự trên một khung thời gian lớn hơn.

Chúng tôi đã mất vài trăm đô để học được bài học là khung thời gian lớn hơn thì các mức hỗ trợ và kháng cự quan trọng hơn. Việc giao dịch sử dụng đa khung thời gian có thể giúp chúng tôi kiếm được nhiều tiền hơn so với giao dịch chỉ với 01 khung thời gian. Điều này sẽ cho phép bạn giữ một giao dịch lâu hơn bởi vì bạn có thể nhận biết vị trí của bạn trong một toàn cảnh lớn hơn.

Hầu hết những người mới bắt đầu chỉ xem xét 01 khung thời gian. Họ chọn 01 khung thời gian, áp dụng với công cụ dự báo của họ và bỏ qua các khung thời gian khác. Vấn đề ở đây là một xu hướng mới lại được báo hiệu trên một khung thời gian khác, và người giao dịch bị một vố đầu do không nhìn toàn cảnh lớn hơn.

Hãy nhìn bao quát xem điều gì đang diễn ra. Đừng cố gắng đưa mắt của bạn gần sát vào thị trường, nhưng thật ra lại đẩy bạn ra xa.

Hãy chọn khung thời gian ưa thích của bạn và sau đó xem xét tới khung thời gian lớn hơn trước khi đưa ra một quyết định chiến lược để tiến hành giao dịch mua hay bán dựa trên xu hướng của thị trường. Sau đó bạn sẽ quay trở lại khung thời gian ưa thích của bạn để đưa ra quyết định chiến thuật bao gồm vị trí mở và đóng giao dịch.

Rõ ràng có một giới hạn đối với số khung thời gian bạn có thể học. Bạn không muốn một màn hình đầy các đồ thị báo cho bạn nhiều kết quả khác nhau. Hãy sử dụng ít nhất 02 khung thời gian nhưng không nhiều hơn 03 khung thời gian, bởi vì thêm nhiều khung thời gian chỉ làm lộn xộn và bạn sẽ bị mất điều khiển và trở thành điên khùng.

Bạn có thể sử dụng bất kỳ khung thời gian nào mà bạn cảm thấy đủ dài để thấy khác biệt trong biến động của chúng. Bạn có thể sử dụng:

- 1 minute, 5 minute, and 30 minute (1 phút, 5 phút và 30 phút)
- 5 minute, 30 minute, and 4 hour (5 phút, 30 phút, và 4 giờ)
- 15 minute, 1 hour, and 4 hour (15 phút, 1 giờ, và 4 giờ)
- 1 hour, 4 hour, and daily (1 giờ, 4 giờ và ngày)
- 4 hour, daily, and weekly and so on (4 giờ, ngày và tuần ...)

Khi bạn cố gắng quyết định các đồ thị cách biệt nhau bao nhiêu thời gian, hãy đảm bảo có đủ sự khác biệt giữa khung thời gian nhỏ và khung thời gian lớn. Nếu các khung thời gian quá gần, bạn sẽ không thể biết sự khác biệt.

Tóm tắt:

- Bạn phải xác định khung thời gian phù hợp cho bạn.
- Khi bạn đã tìm được khung thời gian ưa thích, hãy tiến tới khung thời gian kế tiếp cao hơn. Khung thời gian lớn hơn sẽ cho bạn một quyết định chiến lược để thực hiện giao

dịch mua hay bán dựa trên xu hướng. Sau đó bạn sẽ trở lại với khung thời gian ưa thích của bạn để đưa ra quyết định vị trí mở và đóng giao dịch.

- Việc thêm vào khung thời gian sẽ giúp bạn nhìn rộng hơn so với những người chỉ giao dịch với 01 khung thời gian.
- Hãy tập thói quen xem xét nhiều khung thời gian khi giao dịch.
- Hãy chọn một bộ khung thời gian mà bạn sẽ xem xét và chỉ tập trung trên các khung thời gian đó. Chọn lấy 03 khung thời gian: 1 giờ, 4 giờ, ngày; 5 phút, 15 phút, 1 giờ. v. v. Và chỉ sử dụng các khung thời gian đó. Hãy học tất cả chúng để bạn có thể nắm rõ thị trường hoạt động như thế nào trên các khung thời gian này.
- Đừng nhìn quá nhiều khung thời gian, bạn sẽ bị quá tải do quá nhiều thông tin và đầu bạn sẽ nổ tung.
- Giữ lại 02 hay 03 khung thời gian, thêm bất kỳ khung thời gian nào chỉ làm quá tải.
- Việc sử dụng đa khung thời gian giải quyết vấn đề mâu thuẫn giữa đồ thị và các công cụ dự báo. Luôn luôn bắt đầu phân tích thị trường bằng việc quay trở lại và xem xét toàn cảnh bao quát.
- Hãy sử dụng một đồ thị dài hạn để xác định xu hướng và sau đó trở lại gần thị trường hơn để đưa ra quyết định mở và đóng giao dịch.